



Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 24: Tháng 7/2024

Tài chính, Kinh tế & Thương mại



Tác động khủng hoảng niềm tin kéo dài khi doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng 5-10%

Công ty nghiên cứu Vietnam Report cho biết sự khủng hoảng lòng tin trong thị trường bảo hiểm nhân thọ vào năm 2023 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường trong năm nay. Khoảng 32% số người được hỏi kỳ vọng nền kinh tế quốc gia sẽ phát triển ổn định với tốc độ 5.5% trong năm nay, tạo ra môi trường kinh doanh tích cực và thuận lợi cho các công ty bảo hiểm.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



EU cập nhật các biện pháp an toàn thực phẩm cho nông sản xuất khẩu của Việt Nam

Từ ngày 2 tháng 7, Liên minh châu Âu (EU) sẽ miễn các loại mì ăn liền của Việt Nam khỏi kiểm soát an toàn thực phẩm, mặc dù vẫn áp dụng tần suất kiểm tra 20% tại các cửa khẩu biên giới. Ngoài ra, EU đang điều chỉnh các quy định kiểm tra đối với các sản phẩm nông sản khác của Việt Nam, bao gồm thanh long, ớt, đậu bắp, và sầu riêng.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



Phát triển xe điện tại Việt Nam đạt được những tiến bộ đáng kể

Sự phát triển của xe điện (EV) tại thị trường Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong những năm gần đây. Sự xuất hiện đầu tiên của BMW i3 vào năm 2016 đánh dấu một cột mốc đáng chú ý, khi xăng và dầu diesel vẫn là những loại nhiên liệu thống trị cho xe cộ tại Việt Nam. Sự kiện này đã thu hút sự tò mò và quan tâm của công chúng. Bước ngoặt đến vào tháng 10 năm 2021 khi VinFast tham gia thị trường xe điện, sau đó đưa ra quyết định chiến lược tập trung hoàn toàn vào xe điện, đánh dấu sự chuyển hướng của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam sang hướng bền vững.

Đọc thêm về nội dung báo cáo bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



Báo cáo giám sát vĩ mô Việt Nam

Sản xuất công nghiệp phục hồi nhờ xuất khẩu cải thiện trong tháng 5. Mặc dù doanh số bán lẻ theo đã cải thiện trong tháng 5, nhưng dữ liệu theo năm cho thấy nhu cầu tiêu dùng vẫn yếu. Cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng mạnh vào tháng 5. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm bình quân vẫn ở mức cao trong tháng 5 năm 2024, phản ánh việc Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thắt chặt thanh khoản. Chính quyền đề xuất các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế trong nước, bao gồm gia hạn giảm thuế giá trị gia tăng, giảm lãi suất cho vay và đẩy việc thực hiện các luật sửa đổi về bất động sản.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4



Philippines vươn lên là quốc gia dẫn đầu tốc độ năng lượng tái tạo ở Đông Nam Á

Philippines vươn lên dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về các dự án năng lượng sạch nhờ chính sách thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Các thay đổi bao gồm cho phép sở hữu hoàn toàn nước ngoài đối với các dự án năng lượng tái tạo đã giúp đảm bảo nguồn cung cấp 99 gigawatt điện gió và mặt trời. Con số này đủ để cung cấp năng lượng cho tất cả các hộ gia đình Philippines, vượt xa Việt Nam (86 gigawatt) và gấp khoảng năm lần so với Indonesia.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.5

Góc nhìn Chuyên gia



[Khu vực Châu Á Thái Bình Dương có sẵn sàng về tài chính cho dân số già?](#)

Các nhà kinh tế học của ADB đã trả lời các câu hỏi về lão hóa và kinh tế ở Châu Á và Thái Bình Dương. Dân số Châu Á và Thái Bình Dương đang già hóa nhanh chóng, đáng kể nhanh hơn so với nhiều nước phát triển. Chính phủ các nước trong khu vực đang xây dựng chiến lược để đối phó với sự thay đổi về nhân khẩu học và tác động của chúng đến nền kinh tế và xã hội.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



[Siêu vũ trụ công nghiệp và bản sao kỹ thuật số: Kỳ nguyên đổi mới](#)

Siêu vũ trụ công nghiệp - sự kết hợp của Trí tuệ Nhân tạo (AI), Internet Vạn vật (IoT) và Thực tế Tăng cường (AR) - đang mở ra một giai đoạn chuyển đổi mới mẽ cho lĩnh vực công nghiệp. Tổng giám đốc Siemens ASEAN & Việt Nam, đã chia sẻ với VIR về cách thức Siemens dẫn đầu làn sóng đổi mới này, đồng thời hé lộ những xu hướng mới nổi trong siêu vũ trụ công nghiệp và những tác động sâu sắc của chúng đến tương lai của ngành công nghiệp.

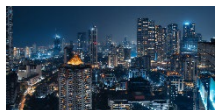
Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2



[Tác động của GenAI đối với quản trị, rủi ro và tuân thủ](#)

Lĩnh vực quản trị, rủi ro và tuân thủ (GRC) đang ngày càng trở nên phức tạp trên nhiều phương diện. Mặc dù nhu cầu quản trị chặt chẽ là chính đáng, cho đến gần đây, lĩnh vực này vẫn chưa có sự đột phá về công nghệ. Trí tuệ Nhân tạo Phát sinh (Generative AI - GenAI) đã mở ra vô vàn khả năng ứng dụng trong GRC, và ngành này đang hướng tới việc phổ cập GenAI.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3

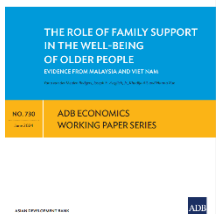


[Chỉ dẫn đến những thành phố phát triển nhanh nhất hành tinh](#)

Tầm nhìn táo bạo và chú trọng vào công nghệ là những yếu tố then chốt thúc đẩy hiệu quả kinh tế. Chỉ số Trung tâm Tăng trưởng là chỉ số đi kèm với Chỉ số Thành phố Linh hoạt của Savills. Nó tập trung vào trụ cột sức mạnh kinh tế của Chỉ số Thành phố Linh hoạt để xác định những thành phố sẽ vượt qua các đối thủ cạnh tranh tính đến năm 2033. Các thành phố ở Ấn Độ và Bangladesh được dự báo sẽ chứng kiến GDP tăng trưởng hơn 68% trong thập kỷ tới, Bangalore của Ấn Độ dẫn đầu nhóm các Thành phố Tăng trưởng, tiếp theo là Thành phố Hồ Chí Minh của Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.4

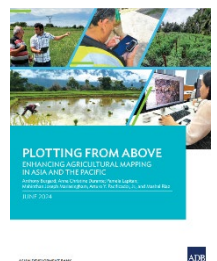
Tủ sách Doanh nghiệp



[Báo cáo của ADB: Vai trò của hỗ trợ gia đình đối với sức khỏe người già \(Bằng chứng từ Malaysia và Việt Nam\)](#)

Đặc điểm nhân khẩu học ở Malaysia và Việt Nam đang thay đổi nhanh chóng, có khả năng làm gián đoạn sự hỗ trợ truyền thống của gia đình đối với người cao tuổi. Ở Malaysia, việc có con cái đóng vai trò bảo vệ quan trọng cho cả sức khỏe tinh thần và thể chất. Kết quả tương tự đối với Việt Nam, ngoại trừ phụ nữ lớn tuổi, dường như được hưởng lợi ích bảo vệ sức khỏe tâm thần lớn hơn từ việc con cái sống gần bên so với nam giới lớn tuổi. Phân tích của ADB nhấn mạnh tầm quan trọng của mạng lưới an sinh xã hội đối với sức khỏe của người cao niên sống một mình.

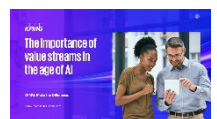
Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



[Báo cáo của ADB: Cải thiện Bản đồ Nông nghiệp ở Châu Á và Thái Bình Dương](#)

ADB đã khởi động một dự án hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực của các cơ quan thống kê quốc gia và các bộ ngành khác, trang bị cho họ các kỹ năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu dữ liệu ngày càng tăng của các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Một khía cạnh tiên phong của dự án này là việc sử dụng các công nghệ địa không gian, được sử dụng để tạo ra các công cụ phương pháp đo diện tích đất nông nghiệp. Bằng cách xác định và giải quyết những sai lệch trong các phép đo này, các nhà hoạch định chính sách có thể hiểu rõ hơn về năng suất nông nghiệp.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



[Báo cáo của KPMG: Vai trò của chuỗi giá trị trong thời đại của Trí tuệ Nhân tạo \(AI\)](#)

Trong bối cảnh kinh doanh năng động ngày nay, nhiều tổ chức không ngừng tìm cách nâng cao việc tạo ra giá trị, cải thiện khả năng cạnh tranh và thúc đẩy hiệu quả chi phí. AI mang đến cơ hội biến đổi để tăng tốc những nỗ lực này thông qua phân tích luồng giá trị do AI cung cấp và cải tiến liên tục. Báo cáo đi sâu vào khám phá sức mạnh của AI trong việc tạo ra giá trị, cách các tổ chức có thể tận dụng các luồng giá trị để vận hành tối ưu, mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.3, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
KPMG: Khóa học OnDemand “Chuỗi đào tạo về kế toán”	Văn phòng KPMG tại Hà Nội	Tháng 06 - Tháng 09/2024	<p>Diễn giả: các chuyên gia của KPMG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Hữu Nam Ninh, Giám đốc, Dịch vụ Kiểm toán, Tư vấn Báo cáo tài chính - Bà Nguyễn Thị Huyền, Trưởng phòng cấp cao, Dịch vụ Kiểm toán, Tư vấn Báo cáo tài chính <p>Ngôn ngữ: Tiếng Việt</p>	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Kỹ năng đàm phán, thực hiện hợp đồng thương mại và nhận diện rủi ro pháp lý - Kinh nghiệm phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế”	<p>Tòa nhà VCCI (tòa cũ), Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Tòa nhà ITAXA, Số 155 Võ Thị Sáu, P6, Q3, TP.Hồ Chí Minh</p>	03/07/2024	<p>Giảng viên:</p> <p>Các luật sư nhiều kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn doanh nghiệp đến từ Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và Trường Đại học Ngoại Thương</p>	<p>Tai đây</p> <p>Tai đây</p>
VCCI: Khóa đào tạo “Vận dụng hiệu quả pháp luật lao động trong quản trị nhân sự tại doanh nghiệp & các kỹ năng phòng ngừa, xử lý rủi ro pháp lý”	<p>Tòa nhà VCCI (tòa cũ), Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Tòa nhà ITAXA, Số 155 Võ Thị Sáu, P6, Q3, TP.Hồ Chí Minh</p>	04-05/07/2024 08:30-11:30; 13:30-16:30	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TS. Đỗ Ngân Bình – Tiến sĩ Luật học - Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội. - TS. Nguyễn Thị Bích – Tiến sĩ Luật học – Trưởng BM Luật Lao động, khoa Luật Dân sự - Trường ĐH Luật TP HCM 	<p>Tai đây</p> <p>Tai đây</p>
VCCI: Hội thảo “Pháp lý và Tài chính trong giao dịch M&A Bất động sản dưới tác động của khuôn khổ pháp lý mới”	Tòa nhà VCCI, 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	11/07/2024 8:00-12:00	<p>Diễn giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Đào Thiên Hương, Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam - Ông Cán Văn Lực, Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV), Thành viên hội đồng tư vấn Chính sách Tài chính - Tiền tệ Quốc gia - Ông Ngô Minh Đa, Giám đốc Dịch vụ Tư vấn Thuế và kinh doanh, Mazars Việt Nam - Ông Hoàng Hải, Cục trưởng Cục Quản lý Nhà ở và Thị trường Bất động sản - Bà: Hoàng Thị Ngọc Diệp, Luật sư sáng lập Công ty Luật TNHH MTV Di Linh - Bà Nguyễn Thị Thanh Minh, Cố vấn cấp cao, Trưởng bộ phận Giải quyết tranh chấp, Công ty Luật TNHH ACS Legal Việt Nam 	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo Hiểu về nhượng quyền thương hiệu	Hội trường Lầu 10, VCCI-HCM, 171, Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	12/07/2024 08:30-12:00	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Lê Thị Ngọc Thủy, Founder & Chủ tịch HĐQT Viva Group, Co-Founder & Phó TGD VOC Capital 	Tai đây
VCCI: Giao lưu thương mại trực tuyến Việt Nam – Hàn Quốc	Trực tuyến	16-18/07/2024 009:00-17:00	<p>Đối tượng tham dự:</p> <p>15 doanh nghiệp Hàn Quốc cần tìm nhà đại lý, đơn vị nhập khẩu, nhà phân phối, thương mại của Việt Nam trong các lĩnh vực: Mỹ phẩm, Mẹ & Bé, Y tế, Hàng tiêu dùng, Thực phẩm, Robot vận chuyển đồ, bao bì, ...</p>	Tai đây

KPMG x Knight Frank: Thông tin chuyên sâu về Bất động sản: Các quy định mới của Việt Nam ảnh hưởng đến doanh nghiệp như thế nào?	Văn phòng KPMG tại TP. Hồ Chí Minh 18/07/2024 15:00 – 17:00	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG - Bà Nguyễn Thị Mai Anh, Phó Tổng Giám đốc, Bộ phận Thuế doanh nghiệp - Ông Trần Duy Bình, Giám đốc, Công ty Luật KPMG - Ông Trần Bảo Trung, Phó Giám đốc, Công ty Luật KPMG	Tai đây
VCCI: Giao lưu thương mại Việt Nam – Nhật Bản	Hội trường Lầu 4, VCCI-HCM, 171, 24/07/2024 Võ Thị Sáu, Q. 3, 09:00-12:00 TP.HCM	Đối tượng tham dự: Công ty Nhật Bản chuyên về các lĩnh vực: rượu và thực phẩm, thịt bò nội địa (bò Hida, bò Matsusaka, bò Sendai, bò Kagoshima, bò Chita), thịt heo và thịt gà, các sản phẩm chăm sóc tóc và chăm sóc da, máy xây dựng, máy phát điện và điện gia dụng...	Tai đây
KPMG: Khóa học OnDemand “Hội thảo chuyên đề: Tuân thủ pháp luật lao động - Chấm dứt Hợp đồng lao động”	Văn phòng 31/07/2024 KPMG tại Hà Nội 09:30 – 11:30	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG - Bà Trần Thị Thanh Minh, Giám đốc, Công ty Luật KPMG	Tai đây
VCCI: Giải thưởng Doanh ng nghiệp ASEAN 2024	Vientiane, Lào Đăng ký trước ngày 31/7/2024	Đối tượng tham dự: Các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh ASEAN thúc đẩy tăng trưởng thông qua tăng cường kết nối và khả năng phục hồi, cũng như những doanh nghiệp ưu tiên sự bền vững trong nỗ lực của mình	Tai đây

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tai đây](#), và các sự kiện của KPMG [tai đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.





Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 24: Tháng 7/2024

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Tác động khủng hoảng niềm tin kéo dài khi doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng 5-10%

Công ty nghiên cứu Vietnam Report cho biết sự khủng hoảng lòng tin trong thị trường bảo hiểm nhân thọ vào năm 2023 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường trong năm nay. Khoảng 32% số người được hỏi kỳ vọng nền kinh tế quốc gia sẽ phát triển ổn định với tốc độ 5.5% trong năm nay, tạo ra môi trường kinh doanh tích cực và thuận lợi cho các công ty bảo hiểm.

Theo báo cáo, khi doanh nghiệp và người tiêu dùng cảm thấy tự tin hơn về triển vọng kinh tế, họ thường có xu hướng đầu tư và tiêu dùng nhiều hơn, dẫn đến nhu cầu bảo hiểm tăng cao hơn. Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm so với GDP tại Việt Nam hiện nay dao động từ 2.3% đến 2.8%, thấp hơn so với trung bình 3.35% của ASEAN, 5.37% của châu Á và 6.3% của thế giới. Lý do bao gồm sự thiếu nhận thức của công chúng về bảo hiểm và thu nhập trung bình thấp hơn so với các nước phát triển. Tuy nhiên, điều này cũng cho thấy thị trường Việt Nam vẫn còn rất nhiều không gian để phát triển, các chuyên gia trong ngành cho biết.

Báo cáo đánh giá rằng khủng hoảng lòng tin trong thị trường bảo hiểm nhân thọ vào năm 2023 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường trong năm nay, do sự suy giảm danh tiếng thương hiệu bảo hiểm và khách hàng đang cẩn trọng khi tham gia các kế hoạch bảo hiểm. Ngoài ra, cạnh tranh trong ngành đã trở nên gay gắt hơn với sự gia tăng liên tục số lượng công ty tham gia thị trường, cả trong nước và quốc tế.

Năm ngoái, phân phối bảo hiểm qua ngân hàng - kênh bán hàng chính của ngành bảo hiểm đã phải đối mặt với nhiều thông tin tiêu cực, dẫn đến sự suy giảm doanh thu lần đầu tiên sau một thập kỷ tăng trưởng ổn định. Đồng thời, biến động kinh tế toàn cầu và không ổn định tài chính đã kích hoạt sự gia tăng các yêu cầu bồi thường.

Theo Cục Quản lý Bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính, doanh thu phí bảo hiểm của ngành đã giảm 8.3% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó phân khúc bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ giảm lần lượt là 12.5% và 2.4%. Đây là năm đầu tiên trong 20 năm qua ngành bảo hiểm nhân thọ ghi nhận mức tăng trưởng âm. Tỷ lệ hủy hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trung bình trên thị trường Việt Nam sau năm đầu tiên dao động khoảng 20-30%. Đối với kênh bancassurance, tỷ lệ này lên đến 73%. "Đây là con số rất đáng báo động," Vietnam Report nhấn mạnh và cho biết sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững của thị trường.

Khủng hoảng lòng tin bắt đầu nổi ra năm ngoái sau khi khách hàng phàn nàn về các điều khoản mơ hồ trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ thiên về lợi ích của các công ty bảo hiểm hơn là lợi ích của khách hàng. Ngoài ra, phân phối bảo hiểm qua ngân hàng cũng đối mặt với chỉ trích khi có thông tin cho rằng khách hàng bị ép buộc mua gói bảo hiểm như một điều kiện để vay tiền.

Hôm thứ Sáu vừa qua, Vietnam Report đã công bố bảng xếp hạng "Top 10 công ty bảo hiểm nhân thọ uy tín năm 2024", với sự xuất hiện của Bảo Việt, Prudential, Dai-ichi, Manulife, AIA, Generali, Chubb, FWD, Hanwha Life và Cathay Life.

PHỤ LỤC 1.2

EU cập nhật các biện pháp an toàn thực phẩm cho nông sản xuất khẩu của Việt Nam

Từ ngày 2 tháng 7, Liên minh châu Âu (EU) sẽ miễn các loại mì ăn liền của Việt Nam khỏi kiểm soát an toàn thực phẩm, mặc dù vẫn áp dụng tần suất kiểm tra 20% tại các cửa khẩu biên giới. Ngoài ra, EU đang điều chỉnh các quy định kiểm tra đối với các sản phẩm nông sản khác của Việt Nam, bao gồm thanh long, ớt, đậu bắp, và sấu riêng.

Cập nhật quy định của EU về nhập khẩu sản phẩm nông sản - Tháng 6 năm 2024

Vào ngày 11 tháng 6, EU đã ban hành Nghị định thực hiện của Ủy ban 2024/1662, trong đó miễn các loại mì ăn liền của Việt Nam khỏi kiểm soát nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm. Nghị định mới này sửa đổi Nghị định (EU) 2019/1793, liên

quan đến việc tạm thời các kiểm soát chính thức và các biện pháp khẩn cấp cho việc nhập khẩu hàng hóa từ một số quốc gia thứ ba nhất định, theo các Nghị định (EU) 2017/625 và (EC) Số 178/2002 của Quốc hội châu Âu và Hội đồng.

Trước đó, EU đã đưa mì ăn liền của Việt Nam vào kiểm soát an toàn thực phẩm, với tần suất kiểm tra 20% tại biên giới, do chất dư ethylen oxide trong sản phẩm vượt quá ngưỡng quy định của EU.

Ngoài ra, EU đã điều chỉnh các quy định kiểm tra đối với các sản phẩm nông sản khác của Việt Nam:

- Thanh long: Tần suất kiểm tra tại biên giới tăng từ 20% lên 30%.
- Ớt: Được chuyển từ Phụ lục I, có tần suất kiểm tra 50%, sang Phụ lục II, giữ nguyên tần suất kiểm tra 50% nhưng yêu cầu giấy chứng nhận an toàn thực phẩm và kết quả kiểm tra dư mật động vật có chất thuốc trừ sâu trong sản phẩm.
- Đậu bắp: Giữ nguyên tần suất kiểm tra 50% và yêu cầu giấy chứng nhận an toàn thực phẩm và kết quả kiểm tra dư mật động vật có chất thuốc trừ sâu trong sản phẩm.
- Sầu riêng: Giữ nguyên tần suất kiểm tra 10%.

Hơn nữa, trong giai đoạn chuyển giao, Ớt của Việt Nam được xuất khẩu từ nước này hoặc một nước thứ ba trước ngày có hiệu lực của Nghị định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/1662 có thể nhập khẩu vào EU đến ngày 2 tháng 9 năm 2024 mà không cần yêu cầu mẫu và kết quả phân tích và chứng chỉ chính thức được cung cấp theo Điều 10 và Điều 11.

Quy định kiểm soát an toàn thực phẩm đối với người xuất khẩu Việt Nam

Theo ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng Thông báo và Điều tra Vệ sinh và Thực vật Việt Nam (SPS), các nhà sản xuất sản phẩm nông sản phải tuân thủ các quy định thị trường của EU để xuất khẩu sang EU. Các quy định này gồm:

- Đăng ký danh sách doanh nghiệp;
- Mức dư lượng tối đa cho phép (MRL) đối với sản phẩm có nguồn gốc thực vật;
- Mức dư lượng kháng sinh đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật;
- Phụ gia thực phẩm;
- Vật liệu tiếp xúc với thực phẩm;
- Sản phẩm hỗn hợp;
- Vùng an toàn dịch bệnh;
- Đảm bảo an toàn thực phẩm;
- Truy xuất nguồn gốc các cơ sở chế biến;
- Đánh bắt trái phép, không báo cáo và không theo quy định (IUU);
- Quy định về phá rừng của EU (EUDR);
- Các quy định liên quan khác.

EU chia sản phẩm nông sản nhập khẩu thành hai nhóm rủi ro thấp và rủi ro cao. Trong khi các kiểm soát biên không hệ thống không áp dụng cho các sản phẩm rủi ro thấp, các sản phẩm rủi ro cao chịu một loạt các biện pháp kiểm soát.

Hơn nữa, các nhà xuất khẩu nên tham khảo tài liệu quy định mới của EU để biết danh sách các sản phẩm nông sản với biện pháp kiểm soát đối với các sản phẩm rủi ro cao:

- Phụ lục I dành cho thực phẩm và thức ăn chăn nuôi không có nguồn gốc từ động vật từ một số nước thứ ba đang được tăng cường kiểm soát chính thức tạm thời tại các trạm kiểm soát biên giới và các điểm kiểm soát; Và
- Phụ lục II dành cho thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ một số nước thứ ba phải tuân theo các điều kiện đặc biệt để vào EU do nguy cơ ô nhiễm bởi độc tố nấm mốc, bao gồm aflatoxin, dư lượng thuốc trừ sâu, ô nhiễm vi sinh, thuốc nhuộm Sudan, Rhodamine B và độc tố thực vật.

Hỗ trợ từ Văn phòng SPS Việt Nam cho các nhà xuất khẩu

Theo ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi về Kiểm dịch Thực vật và Bảo vệ Sức khỏe Con người (SPS) Việt Nam, Văn phòng SPS mỗi tháng nhận được khoảng 100 thông báo và dự thảo về những thay đổi đối với các biện pháp SPS (kiểm dịch thực vật và bảo vệ sức khỏe con người), bao gồm các dự thảo về thay đổi mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y, đối tượng kiểm dịch và các quy định về vật liệu tiếp xúc với sản phẩm.

Văn phòng SPS Việt Nam nhanh chóng cập nhật các thông báo này cho các cơ quan chức năng, địa phương và hiệp hội ngành của Việt Nam. Việc theo dõi các cập nhật này giúp các doanh nghiệp quản lý sản xuất, kiểm soát chất lượng và tuân thủ các quy định của thị trường.

Xuất khẩu sản phẩm nông sản sang một thị trường có tiêu chuẩn cao như EU có thể là thách thức đối với bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt là nếu họ có ý định mở rộng sang các thị trường có giá trị cao hơn ngoài lĩnh vực truyền thống của mình. Cập nhật liên tục các quy định mới nhất là điều cần thiết để các doanh nghiệp nông sản duy trì giá trị thương hiệu của công ty. Đáp ứng thành công các tiêu chuẩn thị trường cũng có thể ảnh hưởng tích cực đến nhận thức của người tiêu dùng về quốc gia xuất xứ.

Trên diện rộng hơn, nỗ lực chung của các nhà xuất khẩu và nhà sản xuất sẽ giúp giải quyết rủi ro về việc tăng tần suất kiểm tra và khả năng tạm thời đình chỉ nhập khẩu vào EU, do đó nâng cao uy tín của hàng xuất khẩu Việt Nam.

Tiềm năng thị trường EU cho các sản phẩm nông sản và thực phẩm xuất khẩu của Việt Nam

EU là một thị trường quan trọng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, và vẫn còn nhiều dư địa để gia tăng phân phối.

Tổng quan nhanh về EU:

- 27 quốc gia thành viên
- Tổng dân số trên 448 triệu người (tính đến tháng 1 năm 2023)
- GDP bình quân đầu người trung bình € 35.220 (US \$ 37.813) giữa các quốc gia thành viên trong năm 2022 (€ 1 = US \$ 1.0734)

Theo VIOIT, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU hiện đạt khoảng 5,5 tỷ USD mỗi năm, chiếm 15% tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam. Sau Trung Quốc và Mỹ, EU là thị trường lớn thứ ba đối với các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

Mặc dù thương mại hai chiều tăng trưởng trong những năm gần đây, những sản phẩm từ Việt Nam chỉ chiếm khoảng 4% thị trường nhập khẩu nông sản của EU. Với giá trị nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp của EU vào khoảng 160 tỷ USD mỗi năm, đây là tiềm năng rất lớn cho các nhà xuất khẩu nông sản và thực phẩm của Việt Nam.

Sau khi Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực vào ngày 1/8/2020, EU đã áp dụng thuế suất 0% cho khoảng 94% trong tổng số 547 dòng thuế đối với rau và trái cây tươi sống và chế biến của Việt Nam. Điều này mang lại lợi thế cạnh tranh cho hàng xuất khẩu của Việt Nam so với các nước láng giềng châu Á như Thái Lan và Trung Quốc vì hai quốc gia này không có hiệp định thương mại tự do với EU.

Kết luận

Thị trường EU có tiềm năng rất lớn đối với sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam và tạo cơ hội độc đáo cho các nhà sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam nâng cao chuyên môn và năng lực cạnh tranh. Mặc dù hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU được hưởng lợi thế theo EVFTA, nhưng hiệp định này cũng yêu cầu các nhà xuất khẩu của Việt Nam nhanh chóng cập nhật và tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định khắt khe của thị trường EU.

PHỤ LỤC 1.3

Phát triển xe điện tại Việt Nam đạt được những tiến bộ đáng kể

Sự phát triển của xe điện (EV) tại thị trường Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong những năm gần đây. Sự xuất hiện đầu tiên của BMW i3 vào năm 2016 đánh dấu một cột mốc đáng chú ý, khi xăng và dầu diesel vẫn là những loại nhiên liệu thống trị cho xe cộ tại Việt Nam. Theo những chuyên gia trong ngành, sự kiện này đã thu hút sự tò mò và quan tâm của công chúng. Bước ngoặt đến vào tháng 10 năm 2021 khi VinFast tham gia thị trường xe điện với mẫu VF e34. Sau đó, VinFast đưa ra quyết định chiến lược tập trung hoàn toàn vào xe điện, đánh dấu sự chuyển hướng của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam sang hướng di động bền vững.

Động thái này không chỉ giúp VinFast đa dạng hóa dòng sản phẩm với các mẫu SUV điện khác nhau mà còn thúc đẩy sự quan tâm rộng rãi hơn từ các nhà sản xuất ô tô quốc tế khác như Hyundai, Audi, BMW, Mercedes-Benz, Porsche và Volvo.

Một trong những thách thức quan trọng đối với thị trường xe điện ở Việt Nam là cơ sở hạ tầng cho các trạm sạc. Không giống như việc đổ xăng truyền thống tại các cây xăng, việc sạc xe điện đòi hỏi nhiều thời gian hơn, đây là rào cản ban đầu đối với việc người tiêu dùng chấp nhận.

VinFast đã nhìn nhận thách thức này và công bố kế hoạch phát triển 40.000 cổng sạc tại các địa điểm khác nhau trên toàn quốc. Các trạm sạc này dự kiến sẽ được đặt tại chung cư, khu vực nghỉ chân, trung tâm thương mại, tòa nhà văn phòng và bãi đậu xe, nhằm nâng cao sự tiện lợi và khả năng tiếp cận cho người sử dụng xe điện trên khắp Việt Nam.

Cơ sở hạ tầng sạc xe điện ở Việt Nam đã chứng kiến sự phát triển đáng kể, nhờ những nỗ lực của VinFast và các ông lớn khác trong ngành ô tô như Porsche và Audi.

Trong khi đó, Porsche hợp tác với Charge+ cũng đã công bố kế hoạch triển khai mạng lưới sạc nhanh tại Việt Nam. Sáng kiến này sẽ bổ sung thêm 17 địa điểm sạc nhanh mới trong ba năm tới. Các trạm này, cung cấp công suất lên tới 180kW, được đặt một cách chiến lược tại các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, cũng như các điểm dừng chân quan trọng giữa các chuyến đi bao gồm Ninh Bình, Phan Thiết và Bảo Lộc. Mở rộng này nhằm mục đích nâng cao sự tiện lợi và tin cậy khi sạc cho Porsche và potentially other EV users (người dùng xe điện khác), góp phần vào việc phát triển cơ sở hạ tầng rộng hơn ở Đông Nam Á.

Nhà sản xuất ô tô Đức Audi cũng đã đạt được những bước tiến trong cơ sở hạ tầng xe điện tại Việt Nam, vận hành ba trạm sạc nhanh DC tại TP.HCM. Các trạm này được bố trí chiến lược tại các trung tâm dịch vụ và showroom trên khắp thành phố, đảm bảo khách hàng Audi có quyền truy cập đáng tin cậy vào các tùy chọn sạc nhanh.

Sự mở rộng nhanh chóng của VinFast và sự hiện diện ngày càng tăng của các mẫu xe điện từ các nhà sản xuất khác phản ánh động lực ngày càng lớn hướng tới di động điện tại Việt Nam. Cùng với việc cơ sở hạ tầng tiếp tục phát triển và nhận thức của người tiêu dùng tăng lên, thị trường xe điện được dự báo sẽ có thêm tăng trưởng, góp phần vào các nỗ lực bền vững và định hình lại bức tranh của ngành công nghiệp ô tô trong nước.

Các lựa chọn sạc xe điện đa dạng

Cơ sở hạ tầng sạc xe điện ở Việt Nam đang mở rộng không chỉ nhờ nỗ lực của các nhà sản xuất ô tô như VinFast mà còn thông qua nhiều đơn vị tư nhân vận hành các trạm sạc chia sẻ.

Một số công ty tư nhân như Eboost, EV One, EverCharge, EVN, DatCharge, Rabbit EVC và VuPhong Energy đang tích cực triển khai các trạm sạc chia sẻ trên khắp Việt Nam. Các nhà cung cấp này nhằm mục đích lấp đầy khoảng trống về cơ sở hạ tầng sạc và mang lại sự thuận tiện trong việc sạc cho chủ sở hữu xe điện, bất kể họ sở hữu thương hiệu xe nào.

VinFast, dù dẫn đầu thị trường xe điện trong nước, đã chọn không chia sẻ mạng lưới sạc độc quyền của mình với các nhà sản xuất ô tô khác như BYD (các mẫu Atto 3, Dolphin và Seal) và MG (cụ thể là MG4 EV).

Mặc dù các mẫu xe của BYD hỗ trợ tiêu chuẩn sạc CCS2, tương thích với cơ sở hạ tầng của VinFast, nhưng hiện tại không có khả năng hoạt động tương thích giữa các mạng lưới này. Chủ sở hữu xe điện BYD và MG phải dựa vào các trạm sạc của bên thứ ba do các nhà cung cấp như EV One vận hành, những đơn vị này đang mở rộng mạng lưới của họ trên khắp cả nước.

Nhìn về tương lai, sự phát triển của thị trường xe điện Việt Nam có thể sẽ ảnh hưởng đến các quyết định chiến lược liên quan đến cơ sở hạ tầng sạc. Khi thị trường trưởng thành và cạnh tranh gay gắt hơn, có thể có sự thay đổi theo hướng các mạng lưới mở hơn hoặc các thỏa thuận tương thích giữa các nhà sản xuất và nhà cung cấp dịch vụ sạc. Quyết định tiềm năng mở rộng mạng lưới sạc của VinFast để phục vụ nhiều thương hiệu xe trong tương lai cho thấy họ nhận thức được những nhu cầu và sở thích ngày càng thay đổi của khách hàng xe điện tại Việt Nam.

PHỤ LỤC 1.4 Báo cáo giám sát vĩ mô Việt Nam

THÔNG TIN MỚI NHẤT

- Sản xuất công nghiệp phục hồi nhờ xuất khẩu cải thiện trong tháng 5.** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 2,6% theo tháng vào tháng 5 năm 2024. So với cùng kỳ năm ngoái, IIP tăng 8,9% so với mức 0,5% cùng kỳ năm 2023, do xuất khẩu mạnh hơn và hiệu ứng nền thấp từ năm ngoái.
- Mặc dù doanh số bán lẻ theo chuỗi thời gian đã cải thiện trong tháng 5, nhưng dữ liệu theo năm cho thấy nhu cầu tiêu dùng vẫn yếu.** Doanh số bán lẻ tăng 1,2% theo tháng vào tháng 5 năm 2024 so với mức giảm 0,3% theo tháng vào tháng 4 năm 2024, được thúc đẩy bởi sự cải thiện trong doanh số bán hàng hóa. So với cùng kỳ năm ngoái, doanh số bán lẻ tăng 3,3% so với mức 8,1% vào tháng 5 năm 2023.
- Cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng mạnh vào tháng 5.** Xuất khẩu hàng hóa tăng 6,5% (theo tháng) sau khi giảm vào tháng 4, do các sản phẩm công nghệ cao. Song song đó, nhập khẩu tăng 9,5% theo tháng vào tháng 5, so với mức giảm -0,6% theo tháng vào tháng 4. So với cùng kỳ năm 2023, cả kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đều ghi nhận mức tăng đáng kể lần lượt là 15,8% (theo năm) và 29,9% (theo năm) vào tháng 5 năm 2024, một phần do hiệu ứng nền thấp từ năm 2023. Sự gia tăng đáng kể của nhập khẩu vật tư trung gian cho thấy nhu cầu gia tăng từ các đối tác thương mại và do đó xuất khẩu cao hơn trong thời gian tới.
- Kết quả FDI vững chắc.** Giá trị cam kết FDI đạt 11,07 tỷ USD tính đến cuối tháng 5 năm 2023, tăng 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Giải ngân FDI lũy kế cải thiện, đạt 8,3 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2023. Phần lớn FDI tiếp tục đổ vào các ngành sản xuất và bất động sản.
- Trong khi lạm phát toàn phần không đổi thì lạm phát cốt lõi giảm nhẹ.** Lạm phát CPI duy trì ở mức 4,4% (theo năm) vào tháng 5 so với tháng 4. Thực phẩm và nhà ở vẫn là những yếu tố chính đóng góp vào lạm phát CPI. Lạm phát cốt lõi giảm nhẹ từ 2,8% (theo năm) vào tháng 4 năm 2024 xuống 2,7% (theo năm) vào tháng 5.
- Tỷ giá hối đoái tiếp tục chịu áp lực.** Lãi suất liên ngân hàng qua đêm bình quân vẫn ở mức cao trong tháng 5 năm 2024, phản ánh việc Ngân hàng Nhà nước (SBV) tiếp tục thắt chặt thanh khoản.
- Chính quyền đề xuất các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế trong nước.** Các biện pháp này bao gồm gia hạn giảm thuế giá trị gia tăng (VAT), giảm lãi suất cho vay và đẩy nhanh 6 tháng việc thực hiện các luật sửa đổi về bất động sản lên ngày 1 tháng 7 năm 2024.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN THEO DÕI

Trong khi nhu cầu bên ngoài đang phục hồi, thì diễn biến của nhu cầu nội địa, đặc biệt là tiêu dùng, vẫn còn yếu. Nhà chức trách đã có một số biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Tuy nhiên, với đồng USD mạnh, việc giảm lãi suất để hỗ trợ đầu tư có thể làm tăng thêm áp lực lên tỷ giá hối đoái. Nên tiếp tục hỗ trợ tổng cầu thông qua chi tiêu vốn.

CÁC DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Sản xuất công nghiệp phục hồi nhờ xuất khẩu cải thiện trong tháng 5. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 2,6% theo tháng vào tháng 5 năm 2024. Sự cải thiện này được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng mạnh trong các ngành sản xuất như máy móc và thiết bị (9,8% theo tháng) và sản phẩm máy tính và điện tử (2,2% theo tháng). So với cùng kỳ năm ngoái, IIP tăng 8,9% so với mức 0,5% cùng kỳ năm 2023, do xuất khẩu mạnh hơn và hiệu ứng nền thấp từ năm ngoái. Chỉ số PMI của ngành sản xuất giữ nguyên ở mức 50,3 vào tháng 5. Các đơn đặt hàng mới tăng lên, cho thấy sản xuất sẽ mở rộng nhanh hơn trong những tháng tới.

Cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng mạnh vào tháng 5. Xuất khẩu hàng hóa tăng 6,5% (theo tháng) sau khi giảm vào tháng 4, do các sản phẩm công nghệ cao. Song song đó, nhập khẩu phục hồi, tăng 9,5% theo tháng vào tháng 5, so với -0,6% theo tháng vào tháng 4. So với cùng kỳ năm 2023, cả kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đều ghi nhận mức tăng đáng kể lần lượt là 15,8% (theo năm) và 29,9% (theo năm) vào tháng 5 năm 2024, một phần do hiệu ứng nền thấp từ năm 2023. Tăng trưởng nhập khẩu cao hơn so với tăng trưởng xuất khẩu dẫn đến thặng dư thương mại giảm hơn trong tháng 5, nhưng cũng cho thấy nhu cầu xuất khẩu tăng lên.

Doanh số bán lẻ cho thấy các dấu hiệu phục hồi hỗn hợp. Doanh số bán lẻ tăng 1,1% theo tháng vào tháng 5 năm 2024 so với mức giảm 0,3% theo tháng vào tháng 4 năm 2024, nhờ sự cải thiện trong doanh số bán hàng hóa. Doanh số bán hàng hóa (chiếm khoảng 80% tổng doanh số bán lẻ) đạt mức tăng 1,2% (theo tháng) vào tháng 5 năm 2024, từ 0,5% (theo tháng) vào tháng 4. So với cùng kỳ năm ngoái, doanh số bán lẻ tăng 3,3% so với mức 8,1% vào tháng 5 năm 2023, phản ánh nhu cầu tiêu dùng của người dân vẫn yếu.

Kết quả FDI vững chắc. Giá trị cam kết FDI đạt 11,07 tỷ USD tính đến cuối tháng 5 năm 2023, tăng 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Giải ngân FDI lũy kế cải thiện, đạt 8,3 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2023. Phần lớn FDI tiếp tục đổ vào các ngành sản xuất và bất động sản.

Trong khi lạm phát toàn phần không đổi thì lạm phát cốt lõi giảm nhẹ. Lạm phát CPI ghi nhận 4,4% (theo năm) vào tháng 5, giống như tháng 4 (Biểu đồ 5). Mặc dù giao thông vận tải (bao gồm giá xăng dầu) tiếp tục tăng đóng góp vào CPI, thì thực phẩm và nhà ở vẫn là những yếu tố chính. Lạm phát cốt lõi giảm nhẹ từ 2,8% (theo năm) vào tháng 4 năm 2024 xuống 2,7% (theo năm) vào tháng 5.

Thu ngân sách tiếp tục cải thiện trong khi chi tiêu công chậm lại. Thu ngân sách tháng 5 đạt 898,4 nghìn tỷ đồng (tương ứng 52,8% dự toán), giúp tổng thu ngân sách 5 tháng đầu năm 2024 tăng 14,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Chi tiêu công thì chậm lại, khoảng 656,7 nghìn tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2024, tương đương 31% kế hoạch chi, chỉ tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giải ngân đầu tư công ước tính đạt 148,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 22,3% kế hoạch Thủ tướng phê duyệt và tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tỷ giá hối đoái tiếp tục chịu áp lực. Tỷ giá VND/USD trên thị trường đã giảm giá 8% theo năm tính đến cuối tháng 5 năm 2024 (Biểu đồ 6). Lãi suất liên ngân hàng qua đêm bình quân tăng nhẹ lên 4,3% vào tháng 5 so với 4% vào tháng 4 (Biểu đồ 7), phản ánh việc Ngân hàng Nhà nước (SBV) tiếp tục thắt chặt thanh khoản.

Chính quyền đề xuất các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Để hỗ trợ tiêu dùng, vào ngày 23 tháng 4 năm 2024, Chính phủ đề xuất kéo dài giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) từ tháng 6 năm 2024 đến hết năm 2024. Nhằm kích thích đầu tư tư nhân trong nước, NHNN đã ban hành Thông báo số 4462/NHNN-CSTT ngày 30 tháng 5 năm 2024, yêu cầu các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay từ 1-2%.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN THEO DÕI

Mặc dù nhu cầu bên ngoài đang có dấu hiệu phục hồi, nhưng diễn biến của nhu cầu nội địa, đặc biệt là tiêu dùng trong nước, vẫn cho thấy những tín hiệu lẫn lộn. Chính phủ đã có một số biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Tuy nhiên, với đồng USD mạnh, việc giảm lãi suất để kích thích đầu tư có thể làm tăng thêm áp lực lên tỷ giá hối đoái. Do đó, việc tiếp tục hỗ trợ tổng cầu thông qua chi tiêu vốn được khuyến nghị.

PHỤ LỤC 1.5

Philippines vươn lên thành quốc gia dẫn đầu tốc độ năng lượng tái tạo ở Đông Nam Á

Philippines vươn lên dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về các dự án năng lượng sạch nhờ chính sách thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Các thay đổi bao gồm cho phép sở hữu hoàn toàn nước ngoài đối với các dự án năng lượng tái tạo đã giúp đảm bảo nguồn cung cấp 99 gigawatt điện gió và mặt trời. Con số này đủ để cung cấp năng lượng cho tất cả các hộ gia đình Philippines, vượt xa Việt Nam (86 gigawatt) và gấp khoảng năm lần so với Indonesia.

Quá trình chuyển đổi năng lượng từ than sang năng lượng sạch tại các quốc gia mới nổi phụ thuộc than như Philippines sẽ quyết định thành công của các nỗ lực toàn cầu nhằm đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 và giảm thiểu những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, nhiều quốc gia thu nhập trung bình đang vật lộn để cân bằng việc chuyển dịch khỏi nhiên liệu hóa thạch với nhu cầu năng lượng ngày càng tăng và tăng trưởng kinh tế.

Hiện tại, chỉ có 3% trong số các dự án năng lượng tái tạo đầy tham vọng của Philippines đang được xây dựng. Nhưng đây là một bước tiến tới mục tiêu tăng tỷ trọng của năng lượng tái tạo trong cơ cấu điện lực của đất nước lên hơn 1/3 vào cuối thập kỷ này, từ khoảng 1/5 như hiện nay.

Tại một diễn đàn năng lượng sạch ở Manila vào tháng trước, các công ty như nhà phát triển năng lượng tái tạo Scatec ASA có trụ sở tại Oslo rất nhiệt tình về tiềm năng của Philippines, đặc biệt là so với các nước láng giềng nơi các vấn đề về tài trợ và quy định đang cản trở tiến bộ. Ông Terje Pilskog, Giám đốc điều hành của Scatec cho biết: "Ở nhiều thị trường khác, vẫn còn những thách thức về quy định. Nhưng ở Philippines, chúng tôi thấy rất nhiều cơ hội để tiếp tục phát triển." Các công ty khác tham gia vào các dự án năng lượng tái tạo trong nước bao gồm Advantec Co. Ltd. của Nhật Bản, Vena Energy Pte Ltd. có trụ sở tại Singapore và các công ty địa phương Citicore Renewable Energy Corporation và SP New Energy Corporation.

Các chính phủ kế tiếp nhau ở Philippines, quốc gia đông dân thứ hai Đông Nam Á, đã nói lảng các hạn chế đối với các dự án điện quy mô lớn. Trong những năm gần đây, Philippines đã công bố chiến lược phát triển điện gió ngoài khơi, cung cấp các ưu đãi về thuế quan và thuế, và mở cửa ngành năng lượng tái tạo cho 100% sở hữu nước ngoài. Tất cả những điều

này đã giúp thúc đẩy đầu tư vào năng lượng sạch tăng 41% lên 1,3 tỷ đô la Mỹ vào năm 2022 so với năm trước đó, theo BloombergNEF.

Ông Lawrence Fernandez, Giám đốc kinh tế tiện ích tại Manila Electric Co., nhà bán lẻ điện lớn nhất nước này cho biết, sự quan tâm của các nhà phát triển năng lượng tái tạo đã tăng tốc trong những năm gần đây do chi phí thiết bị giảm và ngành điện trong nước quen thuộc hơn với cách xây dựng và vận hành các cơ sở năng lượng tái tạo.

Sự tham gia của khu vực tư nhân

Không giống như nhiều nước láng giềng, nơi các doanh nghiệp nhà nước thống trị thị trường điện lực, Philippines cho phép các công ty tư nhân tham gia vào việc sản xuất và bán điện. Ông Ramnath Iyer, Trưởng nhóm nghiên cứu về tài chính bền vững tại châu Á thuộc Viện Kinh tế Năng lượng và Phân tích Tài chính cho biết: "Không có một thực thể nhà nước nào là đơn vị thống trị, điều này cho phép đổi mới phát triển mạnh mẽ". Ông nói thêm, các quy định rõ ràng chào đón đầu tư nước ngoài khiến các công ty cảm thấy thoải mái hơn khi đổ tiền vào Philippines.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

Khu vực Châu Á Thái Bình Dương có sẵn sàng về tài chính cho dân số già?

Các nhà kinh tế học của ADB, Donghyun Park, Aiko Kikkawa và Gemma Estrada trả lời các câu hỏi về lão hóa và kinh tế ở Châu Á và Thái Bình Dương. Dân số Châu Á và Thái Bình Dương đang già hóa nhanh chóng, đáng kể nhanh hơn so với nhiều nước phát triển. Chính phủ các nước trong khu vực đang xây dựng chiến lược để đối phó với sự thay đổi về nhân khẩu học và tác động của chúng đến nền kinh tế và xã hội.

Liệu Châu Á và Thái Bình Dương có đủ giàu để hỗ trợ dân số già của mình?

Về nguyên tắc, một số quốc gia ở Châu Á và Thái Bình Dương có đủ nguồn lực để hỗ trợ hạnh phúc của người cao tuổi. Trên thực tế, chuyển đổi nhân khẩu học có xu hướng tiên tiến nhất ở các quốc gia giàu nhất trong khu vực như Hàn Quốc và Singapore. Tuy nhiên, một số quốc gia thu nhập trung bình ở Châu Á và Thái Bình Dương hiện cũng đang trải qua tình trạng già hóa dân số nhanh chóng. Ví dụ đáng chú ý nhất là Trung Quốc, trong khi đó Sri Lanka, Thái Lan, Việt Nam và các nước khác đang đến giai đoạn già hóa dân số.

Nhìn chung, Châu Á và Thái Bình Dương đang già đi ở mức thu nhập thấp hơn so với trước đây của các nền kinh tế tiên tiến. Điều này có nghĩa là khu vực này có ít nguồn lực hơn để đối phó với những thách thức kinh tế và xã hội khác nhau do thay đổi nhân khẩu học đặt ra. Ví dụ, khi Châu Á và Thái Bình Dương ngày càng già đi, các chính phủ trong khu vực có thể sẽ cần chi nhiều hơn cho chăm sóc sức khỏe, lương hưu và bảo trợ xã hội. Điều này cũng cố thêm cơ sở để chuẩn bị cho tình trạng già hóa dân số và thực hiện các cải cách tài chính, lương hưu và các cải cách khác nhằm giúp khu vực nâng cao phúc lợi cho người già mà không gây nguy hiểm cho tính bền vững tài chính và tăng trưởng kinh tế.

Ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương, phụ nữ ảnh hưởng như thế nào đến an ninh kinh tế khi họ trở nên già đi?

Phụ nữ có an ninh kinh tế thấp hơn nhiều so với nam giới ở Châu Á và Thái Bình Dương. Ví dụ, vào năm 2021, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động trung bình của những người trong độ tuổi 55-64 là 73,4% đối với nam giới và 41,9% đối với nữ giới. Người lao động chính thức thường nghỉ hưu ngay khi đủ điều kiện hưởng lương hưu mặc dù tuổi thọ khỏe mạnh tăng đáng kể. Phụ nữ lớn tuổi bắt đầu nghỉ hưu thậm chí còn sớm hơn, chủ yếu là để đảm nhận công việc nhà và chăm sóc người thân. Thời gian làm việc chính thức ngắn hơn của họ có nghĩa là phụ nữ chỉ đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí thấp hơn. Ngoài ra, ở một số quốc gia Châu Á và Thái Bình Dương, mức độ bao phủ lương hưu đóng góp cho phụ nữ thấp hơn.

Điều quan trọng là tình trạng thiệt thòi của phụ nữ lớn tuổi ở châu Á và Thái Bình Dương so với nam giới không chỉ giới hạn ở vấn đề an ninh kinh tế. Ví dụ, phụ nữ mắc nhiều bệnh không lây nhiễm và trầm cảm hơn. Trung bình trong khu vực, 59% phụ nữ lớn tuổi ở 9 nền kinh tế được chẩn đoán mắc ít nhất một bệnh không lây nhiễm và 27% mắc nhiều hơn một bệnh. Bệnh tiểu đường và tăng huyết áp phổ biến ở phụ nữ lớn tuổi hơn nam giới. Do đó, các chính phủ Châu Á và Thái Bình Dương phải nỗ lực gấp đôi để cải thiện phúc lợi cho phụ nữ lớn tuổi trên tất cả các lĩnh vực bao gồm sức khỏe, công việc hiệu quả, an ninh kinh tế và sự tham gia xã hội.

Người lao động lớn tuổi ở Châu Á và Thái Bình Dương có thể dựa vào lương hưu để nghỉ hưu không?

Mức độ bao phủ của lương hưu dựa trên việc làm hoặc các loại lương hưu khác đối với người cao tuổi ở khu vực này trung bình chỉ ở mức 19%. Ở nhiều nền kinh tế trong khu vực, mức độ bao phủ này còn thấp hơn đáng kể đối với phụ nữ và cư dân nông thôn, và tỷ lệ tham gia của lực lượng lao động đang ở mức dưới 10% đối với một số nền kinh tế. Cá nhân trong nhóm giàu nhất có khả năng nhận lương hưu đóng góp cao gấp 10 lần so với những người trong nhóm nghèo nhất. Khoảng cách về giới tính trong lương hưu đóng góp là rất lớn ở nhiều nền kinh tế do tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của phụ nữ thấp hơn, do đó mức đóng góp của họ thấp hơn và các khoản trợ cấp sinh tồn từ lương hưu thấp.

Các chính phủ trong khu vực cần nỗ lực nhiều hơn để nâng cao mức độ bao phủ của lương hưu đóng góp. Ưu tiên hàng đầu là đưa ra các chương trình lương hưu đóng góp kết hợp cho các khoản đóng góp tự nguyện của người lao động, mở rộng phạm vi bao phủ trong khu vực chính thức và cung cấp phúc lợi đầy đủ hơn cho những người đóng góp có thu nhập thấp thông qua tái phân phối trong các chương trình. Các cải cách cần chú ý nhiều hơn đến các khía cạnh giới tính của các chương trình và tăng cường chúng bằng việc nhắm mục tiêu tốt hơn và toàn diện hơn. Hơn nữa, hệ thống lương hưu có thể được tiếp cận dễ dàng hơn bằng cách áp dụng các thiết kế và công nghệ sáng tạo, giới thiệu thanh toán kỹ thuật số và tự động đăng ký, đồng thời tận dụng các công nghệ mới và hiểu biết về hành vi.

Gia đình đóng vai trò gì trong việc hỗ trợ người già ở Châu Á và Thái Bình Dương?

Đóng góp tài chính của gia đình và hỗ trợ bằng hiện vật vẫn là nguồn thu nhập quan trọng nhất đối với nhiều người cao tuổi ở Châu Á và Thái Bình Dương. Mặc dù có sự dịch chuyển dần dần đến các điều kiện sống độc lập hơn, nhưng người cao tuổi vẫn phụ thuộc nặng nề vào các khoản chuyển tiền từ gia đình, chiếm trung bình ít nhất 1/3 thu nhập của họ ở hầu hết các quốc gia và thường là hơn 2/3.

Tỷ lệ người cao tuổi nhận trợ cấp từ gia đình là 83% ở Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, 64% ở Hàn Quốc, 53% ở Malaysia và 48% ở Indonesia. Tiền lương và thu nhập kinh doanh cũng mang lại sự hỗ trợ đáng kể cho người già trong khu vực. Ngoài việc đảm bảo an ninh kinh tế, các gia đình còn cung cấp hầu hết dịch vụ chăm sóc người già trong khu vực - lên tới 94%. Gánh nặng chăm sóc đè nặng lên vai phụ nữ, kể cả phụ nữ lớn tuổi. Có tới 43% người cao tuổi cần giúp đỡ do hạn chế về thể chất nhưng không được chăm sóc.

Mặc dù sự hỗ trợ của gia đình vẫn đóng một vai trò quan trọng trong nhu cầu chăm sóc và an ninh kinh tế, nhưng tầm quan trọng của nó được cho là sẽ giảm dần. Điều này là do những thay đổi trong cách sắp xếp cuộc sống và chuẩn mực văn hóa do quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa gây ra. Ngoài ra, tỷ lệ sinh giảm mạnh trên khắp châu Á và Thái Bình Dương đồng nghĩa với việc quy mô gia đình ngày càng thu hẹp, điều này càng làm xói mòn vai trò hỗ trợ của gia đình. Để bù đắp, các chính phủ phải mở rộng đáng kể sự hỗ trợ công cộng cho người cao tuổi về sức khỏe và chăm sóc dài hạn, lương hưu và bảo trợ xã hội. Họ cũng nên tăng cường các tổ chức cộng đồng và các kênh phi gia đình khác để gắn kết xã hội.

Chính phủ và khu vực tư nhân có thể làm gì để giúp người cao tuổi ở Châu Á và Thái Bình Dương chuẩn bị tài chính cho việc nghỉ hưu?

Các chiến dịch về kiến thức tài chính giúp nâng cao nhận thức và hiểu biết về các khái niệm tài chính đơn giản như lãi kép. Để giúp người dân Châu Á và Thái Bình Dương đưa ra các quyết định tài chính tốt hơn và trở thành những người tiết kiệm lâu dài, các nhà hoạch định chính sách có thể tận dụng những hiểu biết mới về hành vi, chẳng hạn như việc ủng hộ một bộ sản phẩm tài chính chất lượng cao được tập trung hơn so với một loạt các lựa chọn phức tạp. Kiến thức tài chính mang lại lợi ích nếu nhận thức được ở độ tuổi sớm hoặc được giới thiệu tại thời điểm ra quyết định.

Ngành tài chính có vai trò phát triển các sản phẩm tiết kiệm hưu trí và lương hưu tư nhân phù hợp. Các cơ quan quản lý tài chính ở Châu Á và Thái Bình Dương có thể thúc đẩy thị trường các sản phẩm tiết kiệm bằng cách cung cấp hướng dẫn rõ ràng đồng thời bảo vệ người cao tuổi khỏi các gian lận tài chính.

Chính phủ có thể làm nhiều hơn nữa để trao quyền cho mọi người ở mọi lứa tuổi ở Châu Á và Thái Bình Dương để lên kế hoạch và chuẩn bị cho tuổi già. Họ có thể phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức để giúp người lao động ở mọi lứa tuổi đặt ra kỳ vọng thực tế về nhu cầu nghỉ hưu trong tương lai, tính đến việc các chính sách trong tương lai có thể thay đổi tuổi nghỉ hưu và các điều khoản lương hưu. Họ cũng có thể hỗ trợ các sáng kiến giúp các công ty và chính người lao động phát triển kế hoạch nghề nghiệp và con đường nghỉ hưu để chuẩn bị cho thời gian làm việc lâu hơn.

An ninh kinh tế ở tuổi già không chỉ được hỗ trợ bởi các nguồn lực tài chính. Nó cũng gắn chặt chẽ với các khía cạnh khác của hạnh phúc tuổi già như duy trì sức khỏe và năng suất, đồng thời nuôi dưỡng vốn xã hội để được hỗ trợ khi cần thiết. Cần thiết phải có một cách tiếp cận toàn dân, trọn đời, theo chu kỳ sống trong khu vực để đối phó với thách thức già hóa dân số và khuyến khích các chính phủ hành động để cải thiện cả bốn chiều kích của hạnh phúc tuổi già.

PHỤ LỤC 2.2

Siêu vũ trụ công nghiệp và bản sao kỹ thuật số: Kỳ nguyên đổi mới

Siêu vũ trụ công nghiệp - sự kết hợp của Trí tuệ Nhân tạo (AI), Internet Vạn vật (IoT) và Thực tế Tăng cường (AR) - đang mở ra một giai đoạn chuyển đổi mới mẽ cho lĩnh vực công nghiệp. Đi đầu trong sự thay đổi này là các bản sao kỹ thuật số, những mô phỏng ảo được sử dụng để tối ưu hóa hệ thống, cùng các phương pháp đào tạo thực tế ảo hấp dẫn nhờ công nghệ AR và VR. Ông Phạm Thái Lai, Tổng giám đốc Siemens ASEAN & Việt Nam, đã chia sẻ với VIR về cách thức Siemens dẫn đầu làn sóng đổi mới này, đồng thời hé lộ những xu hướng mới nổi trong siêu vũ trụ công nghiệp và những tác động sâu sắc của chúng đến tương lai của ngành công nghiệp.

Bạn có thể làm sáng tỏ khái niệm về siêu vũ trụ công nghiệp không?

Siêu vũ trụ công nghiệp bao gồm máy móc, nhà máy, thành phố, mạng lưới giao thông và các hệ thống phức tạp khác. Nó cho phép người tham gia tạo ra các bản sao hoàn toàn sống động, tương tác theo thời gian thực, giống như chính thế giới thực.

Nền tảng của siêu vũ trụ công nghiệp sẽ được xây dựng từ các công nghệ hiện có và đang phát triển như: bản sao kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo (AI), học máy, thực tế mở rộng (XR), blockchain, điện toán đám mây và điện toán biên. Mỗi công nghệ sẽ đóng vai trò như một khối lego, kết hợp với nhau để tạo ra một giao diện mạnh mẽ kết nối thế giới thực và thế giới kỹ thuật số, mang lại hiệu quả vượt trội so với việc sử dụng từng công nghệ riêng lẻ.

Theo ông Roland Busch, Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành của Siemens, siêu vũ trụ công nghiệp sẽ là nơi chúng ta có thể đổi mới nhanh chóng như với việc cập nhật phần mềm. Nó hứa hẹn tiềm năng khổng lồ để biến đổi nền kinh tế và các ngành công nghiệp của chúng ta.

Siêu vũ trụ công nghiệp mang lại lợi thế cạnh tranh gì cho các doanh nghiệp?

Siêu vũ trụ công nghiệp không chỉ cách mạng hóa quy trình làm việc mà còn mở ra những giá trị gia tăng đáng kể cho doanh nghiệp và xã hội. Các công cụ của siêu vũ trụ sẽ cho phép doanh nghiệp xây dựng mô hình, tạo mẫu thử và kiểm tra

hàng loạt các thiết kế trong thời gian thực, trong một môi trường mô phỏng vật lý trước khi triển khai thực tế. Điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm nguồn lực vật chất, nhân lực và giải quyết các vấn đề thực tế bằng kỹ thuật số hiệu quả hơn.

Áp dụng sớm và chiến lược siêu vũ trụ công nghiệp mang lại cho doanh nghiệp nhiều lợi thế cạnh tranh. Siêu vũ trụ mở ra một mô hình sáng tạo giá trị mới, nơi những yếu tố vô hình như khả năng sáng tạo, đổi mới và tư duy cộng tác đóng vai trò then chốt. Sự tích hợp liền mạch giữa thế giới thực và thế giới ảo giúp doanh nghiệp làm việc dễ dàng và tiết kiệm chi phí hơn. Hơn nữa, các giải pháp của siêu vũ trụ công nghiệp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp đồng thời thúc đẩy tính bền vững và khả năng phục hồi.

Siêu vũ trụ công nghiệp có thể là yếu tố thay đổi cuộc chơi trong việc thúc đẩy tính bền vững không?

Siêu vũ trụ công nghiệp hoàn toàn có thể là yếu tố thay đổi cuộc chơi trong việc thúc đẩy tính bền vững. Nó cho phép các công ty tận dụng tài nguyên hiệu quả hơn, giảm thiểu chất thải và phát triển các giải pháp xanh hơn. Bằng cách sử dụng mô phỏng ảo và bản sao kỹ thuật số, các công ty có thể đưa ra các quyết định bền vững theo thời gian thực và dự đoán tác động môi trường ngay cả trước khi sử dụng tài nguyên vật chất.

Theo Accenture, ngay cả các bản sao kỹ thuật số hiện nay cũng có thể giúp tiết kiệm khoảng 7,5 tỷ gigaton CO2 trong một thập kỷ. Tuy nhiên, để đảm bảo tính bền vững của chính siêu vũ trụ công nghiệp, việc sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng và kế toán carbon minh bạch là rất quan trọng do nhu cầu năng lượng cao của các trung tâm dữ liệu nền tảng.

Các công ty nên thực hiện những bước chiến lược nào để khai thác lợi ích của siêu vũ trụ công nghiệp?

Để tận dụng tối đa siêu vũ trụ công nghiệp, các công ty cần đầu tư đáng kể vào nghiên cứu, phát triển, triển khai công nghệ cũng như giáo dục và đào tạo nhân viên. Chiến lược số hóa nên thúc đẩy sự cởi mở và hợp tác, cả trong công ty và với các đối tác bên ngoài. Sự tham gia tích cực vào các hệ sinh thái mạnh mẽ ngày càng trở nên quan trọng để khai thác toàn bộ lợi ích của siêu vũ trụ. Hơn nữa, điều cần thiết là phải chuẩn bị và trao quyền cho nhân viên trong thế giới kỹ thuật số. Sức mạnh tổng hợp của AI và mô phỏng có thể tạo ra cơ hội việc làm tốt hơn và mở ra những con đường mới cho sự đổi mới và tăng trưởng.

Khái niệm bản sao kỹ thuật số đóng góp như thế nào vào sự phát triển và chức năng của siêu vũ trụ công nghiệp?

Các bản sao kỹ thuật số (digital twins) và siêu vũ trụ công nghiệp (industrial metaverse) có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Bản sao kỹ thuật số đóng vai trò như nền tảng của siêu vũ trụ công nghiệp, nâng cao khả năng ra quyết định, cho phép sao chép và mô phỏng theo thời gian thực, thúc đẩy kết nối và hiệu quả, đồng thời tạo điều kiện cho các trải nghiệm nhập vai. Sự hội tụ giữa các bản sao kỹ thuật số và siêu vũ trụ mang lại giá trị đáng kể cho doanh nghiệp bằng cách loại bỏ những hạn chế và rủi ro vốn có trong thế giới thực, từ đó mở ra những cơ hội mới.

Bạn có thể chia sẻ một số ví dụ về các dự án thú vị tại Siemens đang tận dụng sức mạnh của siêu vũ trụ công nghiệp, với cốt lõi là bản sao kỹ thuật số không?

Siemens đang triển khai nhiều dự án thú vị tận dụng sức mạnh của siêu vũ trụ công nghiệp, với nền tảng là các bản sao kỹ thuật số. Ví dụ, Siemens đang sử dụng bản sao kỹ thuật số để giảm 50% lượng khí thải từ tòa nhà, nâng cao 35% hiệu quả hoạt động và tăng 20% năng suất của con người.

Một ví dụ khác là Nhà máy Kỹ thuật Số (Digital Native Factory) của Siemens tại Nam Kinh, Trung Quốc. Toàn bộ nhà máy được mô phỏng bằng bản sao kỹ thuật số, giúp tối ưu hóa việc xây dựng, đồng thời phát hiện và giảm thiểu các vấn đề tiềm ẩn ở giai đoạn đầu. Điều này loại bỏ hoàn toàn các lỗi lập kế hoạch, dù là nhỏ hay lớn, vốn tốn kém nhiều tiền bạc và thời gian. Và chúng tôi tiếp tục tận dụng sức mạnh của mô phỏng trong quá trình vận hành. Lợi ích thực sự của nhà máy kỹ thuật số này: năng lực sản xuất tăng 200% và năng suất tăng 20%.

Đáng chú ý là sự hợp tác giữa Siemens, Nvidia và AWS. Bộ ba này đang xây dựng các siêu nhà máy cho FREYR Battery ở Na Uy và Mỹ. Họ đang tận dụng siêu vũ trụ công nghiệp để tối ưu hóa thiết kế, vận hành và hiệu quả của nhà máy, do đó tăng tính sẵn có của pin xe điện hiệu suất cao, giá cả phải chăng và các hệ thống lưu trữ năng lượng. Sự hợp tác này cũng đẩy nhanh quá trình chuyển đổi của ngành công nghiệp ô tô và lưới điện.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, bằng cách sử dụng thực tế ảo từ xa (remote reality) của các công nghệ này, công nhân kỹ thuật và kỹ sư công nghiệp có thể truy cập vào máy móc phức tạp, thực hiện bảo trì hoặc tham gia phát triển sản phẩm mới từ bất kỳ vị trí nào. Khả năng này hiện nay đã tồn tại ở một mức độ nhất định với việc vận hành ảo, như đã được chứng minh trong đại dịch khi việc lắp đặt các giải pháp mới được thực hiện từ xa trên toàn thế giới.

Làm thế nào các chính sách có thể định hình tương lai của siêu vũ trụ công nghiệp?

Các chính sách đóng vai trò then chốt trong việc định hình siêu vũ trụ công nghiệp. Nó đòi hỏi đầu tư đáng kể vào nghiên cứu cơ bản và chuyển giao kiến thức liền mạch giữa các trường đại học và công ty. Việc tạo ra một môi trường cạnh tranh cho đầu tư là rất quan trọng để hỗ trợ chuyển đổi kỹ thuật số. Điều này bao gồm việc thực hiện các chính sách thuế cạnh tranh và đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, chẳng hạn như mạng 5G và tiềm năng là mạng 6G. Các chính sách nên thúc đẩy các quy định đáp ứng nhu cầu của lĩnh vực kinh doanh với doanh nghiệp, cho phép trao đổi dữ liệu miễn phí đồng thời ngăn chặn sự thống trị thị trường thông qua các tiêu chuẩn mở.

Tóm lại, Siemens coi các bản sao kỹ thuật số là một phần thiết yếu của siêu vũ trụ công nghiệp, cung cấp nền tảng cho việc học tập trải nghiệm và giải quyết vấn đề, mô phỏng các hệ thống thế giới thực và thúc đẩy những thay đổi mang tính biến đổi trên khắp các lĩnh vực. Thông qua các liên minh chiến lược, Siemens sẵn sàng tăng cường khả năng của siêu vũ trụ công nghiệp và đưa tự động hóa công nghiệp lên một tầm cao mới.

PHỤ LỤC 2.3

Tác động của GenAI đối với quản trị, rủi ro và tuân thủ

Lĩnh vực quản trị, rủi ro và tuân thủ (GRC) đang ngày càng trở nên phức tạp trên nhiều phương diện. Mặc dù nhu cầu quản trị chặt chẽ là chính đáng, cho đến gần đây, lĩnh vực này vẫn chưa có sự đột phá về công nghệ. Trí tuệ Nhân tạo Phát sinh (Generative AI - GenAI) đã mở ra vô vàn khả năng ứng dụng trong GRC, và ngành này đang hướng tới việc phổ cập GenAI. Mặc dù GenAI đã đạt được thành công chiến lược trong lĩnh vực marketing và sáng tạo nội dung, nhưng khi áp dụng vào GRC, mọi thứ trở nên phức tạp hơn.

AI chắc chắn là công nghệ thú vị, nhưng nó vẫn chưa hoàn hảo - đặc biệt là khi các quy định pháp lý về tuân thủ và quản lý công nghệ này vẫn đang tiếp tục phát triển. Trên thực tế, khung pháp lý toàn diện ngang ngành đầu tiên trên thế giới về AI đã được Nghị viện Châu Âu phê duyệt vào tháng 3, đánh dấu bước khởi đầu cho việc các quốc gia và khu vực hiểu biết về AI, đồng thời nhấn mạnh vai trò của các cơ quan quản lý trong việc bảo vệ người dân và quyền của họ khỏi những rủi ro của công nghệ AI đang phát triển.

Tại Việt Nam, Chính phủ nhìn nhận AI là một công nghệ then chốt của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh quốc gia và tăng trưởng kinh tế. Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và ban hành các khung pháp lý để thiết lập một môi trường thử nghiệm (sandbox) cho các hoạt động thử nghiệm AI trong các lĩnh vực tiềm năng, đồng thời tinh chỉnh các luật nhằm bảo vệ quyền riêng tư và an ninh mạng trong các hoạt động liên quan đến AI.

Trước khi đi sâu vào các chi tiết về cách GenAI tác động đến GRC, điều quan trọng là cần phải đề cập đến xu hướng chung của các tổ chức đang chạy đua để áp dụng GenAI. Hiện tại, vẫn chưa có sự rõ ràng về cách các tiêu chuẩn GRC phù hợp với bối cảnh của GenAI. Sự không chắc chắn này phần lớn bắt nguồn từ bản chất luôn phát triển của các mô hình GenAI, đặc trưng bởi quá trình cải tiến liên tục. Cải tiến liên tục là cốt lõi của GenAI, đại diện cho một nguyên tắc cơ bản của chính AI. Do đó, cả các chuyên gia GRC theo góc nhìn của ngành và các cơ quan quản lý giám sát luật AI theo quan điểm pháp lý đều phải chấp nhận khái niệm cải tiến liên tục. Về bản chất, các tổ chức phải theo kịp tiến bộ của AI, trong khi chính phủ phải theo dõi sát sao cách thức các đổi mới này đang được phát triển và sử dụng.

Mức độ rủi ro rất cao. Nếu một trong hai bên không theo kịp, hậu quả tiềm ẩn có thể rất khủng khiếp, từ gia tăng các hoạt động tội phạm đến xói mòn quyền của cá nhân dưới nhiều hình thức. Do đó, đi trước đón đầu là điều bắt buộc đối với cả sức khỏe của tổ chức và xã hội trong thời đại của GenAI.

Các yếu tố của GRC đang phát triển với mức độ chi tiết ngày càng tăng. Điều này có nghĩa là các trụ cột của GRC bị ảnh hưởng bởi GenAI riêng lẻ và tổng thể. Do đó, tất cả các chuyên gia và nhóm GRC trong tổ chức phải phát triển cùng với lĩnh vực này. Một số phân lĩnh có thể hưởng lợi từ GenAI bao gồm tự động hóa, quản lý thay đổi, xử lý chính sách, xử lý kiểm soát, giám sát các yêu cầu tuân thủ và lập kế hoạch dự đoán.

GenAI hoàn toàn phù hợp với việc tự động hóa tác vụ, chẳng hạn như tạo và duy trì các chính sách nội bộ, giúp giảm khối lượng công việc cho các chuyên gia và nhóm GRC. Trong quản lý thay đổi, GenAI giúp đơn giản hóa việc theo dõi và đánh giá theo thời gian thực về luật pháp, các yêu cầu được đề xuất và ý kiến của công chúng, cho phép dự đoán tốt hơn về các rủi ro tiềm ẩn về quy định hoặc tổ chức.

Trong việc xử lý chính sách, GenAI có thể liên kết các hoạt động quản lý quy định và thay đổi với các chính sách hiện có của tổ chức, giảm thiểu sai sót của con người. Xử lý kiểm soát được hưởng lợi từ GenAI thông qua việc cải thiện việc phát hiện và kiểm tra các rủi ro và thiếu sót kiểm soát, bao gồm việc trùng lặp các rủi ro và kiểm soát hiệu quả.

Việc giám sát các yêu cầu tuân thủ trở nên dễ dàng hơn với GenAI, có thể lập bản đồ và theo dõi các yêu cầu về quy định và tuân thủ, thông báo cho tổ chức về bất kỳ sai lệch nào trong việc tuân thủ liên tục. Nó cũng cải thiện việc lập kế hoạch và quét dự đoán, giúp đánh giá rủi ro khách quan hơn bằng cách sử dụng các thuật toán thông minh để dự đoán và ưu tiên các rủi ro tiềm ẩn một cách toàn diện.

Các ứng dụng này chỉ đại diện cho một phần nhỏ tiềm năng của AI. Tích hợp AI nâng cao quản trị bằng cách phân tích dữ liệu từ nguồn cung cấp mới đe dọa và báo cáo tuân thủ, phát hiện các mẫu hình và bất thường, đồng thời tự động thực thi chính sách bảo mật. Chúng cũng đảm bảo tuân thủ các quy định nội bộ và bên ngoài thông qua xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Mô hình rủi ro do AI điều khiển sử dụng phân tích nâng cao và thuật toán học máy để phân tích dữ liệu sự cố an ninh mạng lịch sử, xác định các xu hướng và mối tương quan để đưa ra quyết định sáng suốt. Trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, các công cụ mô hình AI tích hợp với các mô hình rủi ro chiến lược để xác định tác động tài chính của các tình huống vi phạm.

Tự động hóa AI giúp đơn giản hóa quy trình giám sát và báo cáo hệ thống, đảm bảo tuân thủ quy định bằng cách phân tích hiệu quả các bộ dữ liệu khổng lồ. Ngoài ra, các công cụ do AI điều khiển thực hiện phân tích theo thời gian thực đối với các giao tiếp và giao dịch, xác định các chỉ số không tuân thủ và cho phép thực hiện các hành động khắc phục nhanh chóng. Những thách thức đang nổi lên lớn trong giai đoạn đầu của GRC do GenAI điều khiển. Tuy nhiên, giữa những rào cản này, nhu cầu then chốt là phải nhanh chóng giải quyết các vấn đề cấp bách xung quanh việc tích hợp an toàn và phù hợp với các luật và quy định hiện hành. Điều này chiếm vị trí trung tâm, đòi hỏi sự chú ý và hành động ngay lập tức.

Khám phá lĩnh vực GenAI không chỉ là khuyến khích mà còn rất quan trọng. Áp dụng một loạt các giải pháp công nghệ tiên tiến là điều tối quan trọng cho sự tiến bộ tập thể của chúng ta. Bất kỳ trở ngại nào đối với việc khám phá này về hình thức hay bản chất, đều phải được giải quyết nhanh chóng để đảm bảo hành trình đổi mới và tiến bộ của chúng ta không bị cản trở.

PHỤ LỤC 2.4

Chỉ dẫn đến những thành phố phát triển nhanh nhất hành tinh

Tâm nhìn táo bạo và chú trọng vào công nghệ là những yếu tố then chốt thúc đẩy hiệu quả kinh tế. Điều này thể hiện rõ nhất ở châu Á, nơi nhiều thành phố cung cấp sự kết hợp mạnh mẽ giữa gia tăng tài sản, nền kinh tế mở rộng và tiềm năng phát triển mới, mở rộng kinh doanh. Châu lục này là nơi đặt trụ sở của 14 trong số 15 Trung tâm Tăng trưởng hàng đầu của Savills. Chỉ số Trung tâm Tăng trưởng là chỉ số đi kèm với Chỉ số Thành phố Linh hoạt của Savills. Nó tập trung vào trụ cột sức mạnh kinh tế của Chỉ số Thành phố Linh hoạt để xác định những thành phố sẽ vượt qua các đối thủ cạnh tranh khi chúng ta đến gần năm 2033. Các thành phố ở Ấn Độ và Bangladesh, được dự báo sẽ chứng kiến GDP tăng trưởng hơn 68% trong thập kỷ tới, chiếm phần đáng kể. Bangalore của Ấn Độ dẫn đầu nhóm các Thành phố Tăng trưởng, tiếp theo là Thành phố Hồ Chí Minh của Việt Nam.

Sự tăng trưởng của Châu Á

Sự biến đổi của các trung tâm kinh tế Châu Á, với sự tăng cường đáng kể vào mảng phát triển dựa trên công nghệ, là nền tảng cho sự thống trị của các thành phố trong khu vực trong bảng xếp hạng. Tuy nhiên, các dự án đầu tư hạ tầng được lên kế hoạch và các chiến lược để cải thiện kết nối và năng lực cạnh tranh kinh doanh là các yếu tố chủ chốt cho sự phát triển.

"Một tỷ lệ lớn các thành phố Châu Á cũng dự kiến ghi nhận sự mở rộng của tầng lớp trung lưu, khi tài sản cá nhân tăng mạnh trên toàn khu vực. Tuy nhiên, tính cạnh tranh sản xuất truyền thống của khu vực vẫn là nền tảng quan trọng không thể bỏ qua," như Simon Smith, Giám đốc Cấp cao, Nghiên cứu & Tư vấn tại Savills, đóng trụ sở tại Hong Kong, nhấn mạnh. "Những yếu tố này vẫn còn quan trọng, đặc biệt là khi những thị trường đất và lao động truyền thống vốn rẽ đang dần trở nên đắt đỏ hơn, buộc các ngành công nghiệp phải xem xét việc di chuyển đến các khu vực khác. Và không chỉ là chi phí thúc đẩy việc di chuyển - còn là sự cần thiết của tính đa dạng trong khu vực là một yếu tố bền vững cho doanh nghiệp."

Sự dịch chuyển sản xuất trong khu vực từ Trung Quốc sang Đông Nam Á là một trong những cốt truyện con thú vị được diễn ra. "Bắc Á đang già đi với tốc độ đáng kinh ngạc, như trong trường hợp của các nước như Hàn Quốc. Nhưng Đông Nam Á và Ấn Độ vẫn còn trẻ. Họ vẫn còn trẻ và vẫn đang đô thị hóa," Smith thêm.

Sự đổi mới và sự trỗi dậy của thành phố mới

Khi tăng trưởng toàn cầu dịch chuyển từ phía Tây sang phía Đông, các hệ quả về bất động sản đối với các thành phố ngày càng phức tạp. Các trung tâm mới của sự đổi mới sẽ trở thành nam châm thu hút cho các doanh nghiệp đang phát triển và mở rộng, điều này sẽ củng cố nhu cầu về văn phòng, không gian sản xuất và logistics, và nhà ở. Trong khi đó, sự gia tăng của sự giàu có cá nhân và thu nhập sẽ thúc đẩy cơ hội cho các dự án bán lẻ và giải trí mới.

Tuy nhiên, tăng trưởng nhanh chóng không dễ dàng để quản lý. "Nếu bạn quản lý quá trình đô thị hóa một cách thành công, bạn sẽ đạt được các kết quả tốt đẹp về sức khỏe, cơ hội việc làm tốt hơn, giáo dục tốt hơn - thậm chí bạn còn đạt được các kết quả tốt đẹp về môi trường," như Smith đã nói. "Nếu quản lý không tốt, bạn sẽ đối mặt với nghèo đói, tội phạm, khu nhà ổ chuột và các vấn đề về sức khỏe."

Các trung tâm tăng trưởng của ngày mai có thể học hỏi từ những thử thách của ngày nay bằng cách phát triển một cách bền vững. Mạng lưới giao thông công cộng cần được đầu tư và mở rộng, và sự pha trộn bất động sản cần đảm bảo sự thịnh vượng lâu dài mang lại lợi ích cho tất cả cư dân. Một số quốc gia đưa ra các dự án xây dựng từ đầu như Neom của Saudi Arabia và Thủ đô hành chính mới của Ai Cập để đạt được điều này. Đối với các thành phố hiện tại, sự phát triển có thể bị hạn chế bởi sự phức tạp của thủ tục hành chính - ví dụ như hệ thống hộ khẩu (hukou) của Trung Quốc, giới hạn di cư vào các thành phố lớn nhất của nước này.

Nhìn vào các thành phố thông qua góc độ hiệu suất kinh tế và tăng trưởng dân số sẽ cung cấp một dấu hiệu tốt cho những thành phố có khả năng thịnh vượng trong vòng một thập kỷ tới. Tuy nhiên, các trung tâm tăng trưởng toàn cầu của ngày hôm nay không tự động trở thành các Thành phố Chịu đựng của ngày mai. Để làm được điều này, họ cần xem xét những con đường riêng của mình để phát triển bền vững về mặt môi trường, và cải thiện giáo dục và sự tham gia của lực lượng lao động. Họ cũng cần tạo điều kiện cho các thị trường bất động sản ổn định, minh bạch và dễ dàng chuyển đổi.

Việt Nam: gia tăng thu nhập và đầu tư cơ sở hạ tầng

Việt Nam có hai thành phố lọt vào top 15. Thành phố Hồ Chí Minh có dự báo tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào sự gia tăng lớn nhất về số lượng hộ gia đình thu nhập cao, trong khi triển vọng của Hà Nội dựa trên gia tăng về sự giàu có của cá nhân và tầng lớp trung lưu đang mở rộng.

Đất nước đang tiếp tục đặt nền móng để tận dụng những lợi ích từ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ trong thập kỷ tới thông qua những bước chuyển đổi đột phá về cơ sở hạ tầng, quy định và quy hoạch. Việt Nam dành khoảng 6% GDP cho cơ sở hạ tầng - mức cao nhất trong khu vực. Số tiền này được dùng cho các dự án như Sân bay quốc tế Long Thành ở phía đông Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như hàng nghìn km đường bộ và cảng biển nước sâu mới.

Chính phủ cũng có kế hoạch trị giá 134,7 tỷ USD để giảm phụ thuộc vào than và đã nhanh chóng thông qua các luật mới để thúc đẩy năng lực cạnh tranh, quản trị và công bằng xã hội của đất nước. Kết quả là nền tảng sản xuất công nghệ cao đang phát triển nhờ sự đầu tư từ bên ngoài của Hàn Quốc, Singapore và Trung Quốc, cũng như các công ty châu Âu đảm bảo chuỗi cung ứng của họ thoát khỏi châu Á. Ông Troy Griffiths, Phó Tổng giám đốc, Ban quản lý Trung tâm tại Savills Việt Nam cho biết: "Việt Nam đã chuyển đổi từ sản xuất truyền thống với nhà xưởng nền đất, nơi các công ty chỉ tìm kiếm chi phí lao động thấp, sang một quốc gia công nghệ cao, chuyên sâu hơn với ngành sản xuất bậc ba. Đây là những hoạt động có tác động lâu dài và lan rộng sang toàn bộ nền kinh tế." Điều này bao gồm sản xuất tấm pin mặt trời, xe điện, chip, pin laptop, điện thoại, màn hình và tất cả các linh kiện phụ liên quan. Tuy nhiên, Việt Nam phụ thuộc vào một vài mối quan hệ quan trọng: Samsung chiếm tới 10-30% GDP của cả nước, trong khi LG Corp cũng có mặt đáng kể.

Tháng 4 năm ngoái, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã gặp gỡ đại diện của 63 tỉnh thành phố cả nước để triển khai Kế hoạch Tổng thể Quốc gia, nhấn mạnh vào tăng trưởng công nghệ cao và cải thiện quy hoạch. Việc thực hiện kế hoạch này sẽ phân bổ khu đất theo mục đích sử dụng và tạo ra sự phát triển giao thông vận tải rất cần thiết.

Thành phố Hồ Chí Minh luôn là cửa ngõ thu hút đầu tư nước ngoài. Với tỷ lệ lấp đầy 92%, thị trường văn phòng của thành phố rất sôi động với tình trạng thiếu văn phòng hạng A. Bán lẻ cũng đang phát triển mạnh mẽ, với nhu cầu nội địa mạnh mẽ thúc đẩy việc hiện đại hóa các cửa hàng truyền thống của thành phố. Hà Nội gần đây cũng đã giành được nhiều cơ hội sản xuất công nghệ cao, nhưng nhược điểm của thành phố lại là chất lượng không khí. Nằm ở vùng đồng bằng được bao bọc bởi hai dãy núi, bất kỳ ô nhiễm nào cũng sẽ bị giữ lại; gần đây thành phố đứng đầu danh sách các thành phố ô nhiễm nhất thế giới. Tuy nhiên, việc cải thiện cơ sở hạ tầng đã tạo điều kiện cho việc phát triển các địa phương có môi trường sạch và tự nhiên chỉ cách đó một giờ đi lại, bù đắp cho các vấn đề ô nhiễm của thành phố.

Nhìn chung, đầu tư vào cơ sở hạ tầng dự kiến sẽ thay đổi bức tranh công nghiệp của đất nước. Xung quanh các dự án mới này, đất đai cũng sẽ được quy hoạch dành cho phát triển nhà ở, cùng các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của ADBL Vai trò của hỗ trợ gia đình đối với sức khỏe người già (Bằng chứng từ Malaysia và Việt Nam)

Kết quả nghiên cứu nhân khẩu học ở Malaysia và Việt Nam đang thay đổi nhanh chóng, có khả năng làm gián đoạn sự hỗ trợ truyền thống của gia đình đối với người cao tuổi. Chúng tôi ước tính một tập hợp các mô hình hiệu ứng Poisson ngẫu nhiên với dữ liệu panel từ Khảo sát Lão hóa và Nghỉ hưu Malaysia và Khảo sát Lão hóa Việt Nam để phân tích cách bố trí sinh hoạt, tình trạng hôn nhân và sự hỗ trợ từ con cái ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của người cao tuổi. Ở Malaysia, việc có con cái đóng vai trò bảo vệ quan trọng cho cả sức khỏe tinh thần và thể chất, trong khi sống với con trai dường như có tác dụng bảo vệ sức khỏe thể chất. Kết quả tương tự đối với Việt Nam, ngoại trừ phụ nữ lớn tuổi, những người có nguy cơ mắc các vấn đề về sức khỏe tâm thần và thể chất cao hơn, dường như được hưởng lợi ích bảo vệ sức khỏe tâm thần lớn hơn từ việc con cái sống gần bên so với nam giới. Phân tích của chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của lưới an toàn xã hội đối với sức khỏe của người cao niên sống một mình.

Bối cảnh

Chuyển đổi dân số

Malaysia vẫn đang trong giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi dân số, trong khi Việt Nam (có phần đáng ngạc nhiên, xét đến mức thu nhập bình quân tương đối thấp) đang ở giai đoạn tiến triển hơn. Thực tế, Việt Nam là một trong những quốc gia thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được cho là có nguy cơ già hóa trước khi giàu lên (Huong 2017). Do đó, cơ cấu dân số của Malaysia và Việt Nam khá khác nhau về tốc độ già hóa dân số. Cả hai quốc gia đều trải qua quá trình chuyển đổi dân số rõ rệt kể từ năm 1990, với sự thay đổi lớn trong cơ cấu dân số từ trẻ em sang người lớn. Giống với các nước thu nhập trung bình khác trong khu vực, dân số hiện tập trung ở các nhóm tuổi được coi là người lớn trẻ tuổi và trong độ tuổi lao động, và Việt Nam đã bắt đầu thấy sự dịch chuyển đó trong cơ cấu dân số sang người cao tuổi. Điều đáng chú ý là sự mất cân bằng giới tính đang dần nghiêng về phía nữ ở các nhóm tuổi cao hơn, đặc biệt là ở Việt Nam. Nhìn chung, trong số người cao tuổi, phụ nữ chiếm phần lớn ở tất cả các nhóm tuổi, và sự khác biệt này đặc biệt rõ rệt đối với những người từ 70 tuổi trở lên

Già hóa và Sự hỗ trợ của gia đình ở Malaysia

Phụ nữ ở Malaysia thường có nguy cơ cao hơn đối với một số kết quả tiêu cực liên quan đến sức khỏe, bao gồm suy nhược, thiếu máu, mất trí nhớ, vấn đề về cân nặng và an ninh, an toàn tại nhà. Ở Malaysia, sự khác biệt về sức khỏe giữa các dân tộc có thể rất rõ rệt. Các tình trạng như viêm khớp, huyết áp cao, tiểu đường, hen suyễn và nhận thức về tình trạng sức khỏe thay đổi đáng kể giữa các nhóm dân tộc. Hơn nữa, người Malay lớn tuổi có tỷ lệ đi khám sức khỏe thấp hơn người Hoa và Ấn Độ lớn tuổi do ảnh hưởng của các tín ngưỡng văn hóa. Sự chênh lệch về dân tộc trong việc đi khám sức khỏe này chỉ xuất hiện ở các nhóm thu nhập thấp, không phải nhóm thu nhập trung bình hoặc cao.

Mặc dù những người trưởng thành trong nhóm mẫu này sống một mình theo lựa chọn, nhưng có sự khác biệt đáng kể về loại hình hỗ trợ giữa các dân tộc. Người Malay lớn tuổi nhận được nhiều sự hỗ trợ hơn từ con cái trưởng thành và người thân ở gần, trong khi người Hoa lớn tuổi ít có khả năng có con cái trưởng thành sống gần và có xu hướng nhận mạnh sự hỗ trợ từ bạn bè và hàng xóm

Già hóa và Sự hỗ trợ của gia đình ở Việt Nam

Việt Nam cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các vùng miền về hệ thống gia đình phụ hệ. Người cao tuổi có xu hướng sống cùng con trai đã lập gia đình nhiều hơn so với con gái, và xu hướng này rõ rệt hơn ở các tỉnh phía bắc Việt Nam so với các khu vực miền nam và miền trung. Ngược lại, Việt Nam ít có sự khác biệt theo giới tính giữa người cao tuổi về vấn đề chuyển giao tài sản giữa các thế hệ, tài sản hộ gia đình và mức độ hài lòng về kinh tế. Tình trạng sức khỏe tự báo cáo lại là một vấn đề khác, vì phụ nữ lớn tuổi ở Việt Nam có nhiều khả năng tự đánh giá sức khỏe kém hơn nam giới, trong đó các yếu tố như sự tham gia xã hội đóng vai trò quan trọng. Cụ thể hơn, các yếu tố dự báo sức khỏe bổ sung cho phụ nữ lớn tuổi bao gồm sống một mình, số con cái sống gần và tần suất trung bình nói chuyện điện thoại với con cái, trong khi sự hài lòng về sự tôn trọng từ cộng đồng, hỗ trợ tài chính từ con cái và hỗ trợ thông tin lại có liên quan mạnh đến sức khỏe của nam giới lớn tuổi. Phụ nữ chiếm khoảng ba phần tư người cao tuổi sống một mình ở Việt Nam, và họ dễ bị mắc các vấn đề về

sức khỏe hơn, đặc biệt là lo lắng và trầm cảm. Khoảng 30% - 60% phụ nữ lớn tuổi ở nông thôn Việt Nam tự báo cáo các vấn đề sức khỏe ở mức độ trung bình liên quan đến khả năng vận động, chăm sóc bản thân, các hoạt động thường ngày, đau nhức hoặc khó chịu, lo lắng hoặc trầm cảm. Tuy nhiên, ở Việt Nam, việc là phụ nữ lại có mối liên quan tiêu cực đến hành vi tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Một lý do có thể là phụ nữ phải đối mặt với sự kỳ thị và phân biệt đối xử nhiều hơn nam giới khi tìm kiếm điều trị cho một số bệnh truyền nhiễm ở Việt Nam.

Kết quả ước tính

Những phát hiện chính của chúng tôi đối với Malaysia chỉ ra tỷ lệ cao hơn về các bệnh mãn tính tự báo cáo ở phụ nữ lớn tuổi so với nam giới lớn tuổi. Phù hợp với các nghiên cứu trước đó, chúng tôi cũng thấy sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm dân tộc về khả năng báo cáo cả các triệu chứng trầm cảm và các bệnh mãn tính, người Ấn Độ có nhiều khả năng báo cáo các vấn đề về sức khỏe tâm thần và thể chất hơn so với người Hoa. Việc có con cái chăm sóc đóng vai trò bảo vệ quan trọng cho cả sức khỏe tâm thần và thể chất so với việc không có con cái, đặc biệt đối với người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên. Sống với con trai dường như cũng có tác dụng bảo vệ sức khỏe thể chất. Như dự đoán, sống một mình và góa vợ, ly thân hoặc ly hôn đều có liên quan đến nhiều triệu chứng trầm cảm hơn.

Kết quả ở Việt Nam cũng tương tự, ngoại trừ việc phụ nữ lớn tuổi có nguy cơ mắc các vấn đề về sức khỏe tâm thần và thể chất cao hơn so với nam giới, và phụ nữ Việt Nam được hưởng nhiều tác dụng bảo vệ hơn cho sức khỏe tâm thần của họ từ việc sống cùng hoặc sống gần con cái so với nam giới. Do đó, về tổng thể, sự hỗ trợ của gia đình đóng vai trò quan trọng đối với sức khỏe tâm thần và thể chất của người cao tuổi ở cả hai quốc gia, điều này ngụ ý rằng những người cao tuổi sống một mình cần được hỗ trợ thêm thông qua lưới an toàn xã hội.

Giải pháp

Ở Malaysia, chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao sức khỏe và hạnh phúc của người cao tuổi. Đáng chú ý, Malaysia là một trong số ít quốc gia châu Á đạt được bảo hiểm y tế toàn dân, nghĩa là người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cần thiết mà không gặp khó khăn về tài chính. Chính phủ đã nỗ lực tăng cường khả năng tiếp cận và tính chi trả của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đồng thời cung cấp các dịch vụ chuyên biệt cho các tình trạng liên quan đến tuổi. Chính phủ cũng đã tiến hành các chiến dịch giáo dục và nâng cao nhận thức về sức khỏe cho người cao tuổi, hướng dẫn về lối sống lành mạnh, phòng ngừa bệnh tật và tầm quan trọng của việc kiểm tra sức khỏe định kỳ. Về vấn đề tài chính y tế, chính phủ hỗ trợ tài chính cho người cao tuổi thông qua các chương trình như Chương trình trợ cấp tài chính của Sở Phúc lợi Xã hội, nhằm hỗ trợ những người có thu nhập thấp. Những nỗ lực như vậy không chỉ đến từ cấp trên, mà các sáng kiến đã được thực hiện để cung cấp dịch vụ chăm sóc cộng đồng cho người cao tuổi, cho phép họ nhận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ tại chính cộng đồng của mình, do đó giúp giảm nhu cầu chăm sóc tại các viện dưỡng lão. Bên cạnh đó, nhiều chương trình và sáng kiến hỗ trợ xã hội đã được triển khai để giải quyết vấn đề an sinh xã hội và tình cảm của người cao tuổi, bao gồm các câu lạc bộ xã hội, hoạt động giải trí và dịch vụ tư vấn. Những nỗ lực gần đây hơn bao gồm việc thực hiện và thực thi các quy định về dịch vụ chăm sóc người cao tuổi ở Malaysia để đảm bảo người cao tuổi nhận được sự chăm sóc và hỗ trợ phù hợp. Những sáng kiến khác nhau này phản ánh sự công nhận của chính phủ về tình trạng dân số già hóa và nhu cầu tập trung vào chăm sóc.

Ở Việt Nam, tỷ lệ người cao tuổi trên tổng dân số được dự báo sẽ tăng từ 8,1% vào năm 1999 lên gần 20% vào năm 2035. Chính phủ Việt Nam đã nhìn nhận quy mô ngày càng tăng của dân số già và đã thực hiện một số chính sách để giải quyết nhu cầu của họ. Những nỗ lực này bao gồm Nghị định về Người cao tuổi được ban hành vào năm 2000, có các điều khoản về hỗ trợ và chăm sóc người cao tuổi. Năm 2009, Nghị định này được thay thế bằng Luật Người cao tuổi 2009 rộng hơn, bảo đảm các quyền của người cao tuổi. Ba năm sau đó, tiếp theo là Chương trình hành động Quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam, nêu ra các mục tiêu xã hội cụ thể, bao gồm chăm sóc sức khỏe và thúc đẩy "lão hóa tích cực". Dân số già hóa nhanh chóng của Việt Nam đã tạo ra những thách thức mới về chính sách, đặc biệt là về quản lý phúc lợi. Những vấn đề về cấu trúc của hệ thống phúc lợi quốc gia, đặc biệt là sự tách biệt giữa hệ thống lương hưu và phúc lợi xã hội, đã khiến nhiều người cao tuổi bị bỏ lại phía sau. Hơn nữa, tỷ lệ tham gia thấp vào chương trình bảo hiểm xã hội của Việt Nam (chỉ 38% tính đến tháng 6 năm 2023) và việc tiếp tục rút khỏi chương trình đã đe dọa đến an ninh hưu trí, khiến người cao tuổi có nguy cơ cao hơn (nguồn tham khảo). Chính phủ đã cố gắng giải quyết những vấn đề này. Năm 2019, Chính phủ đã ban hành chính sách tăng dần tuổi nghỉ hưu, từ 60 lên 62 đối với nam vào năm 2028 và từ 55 lên 60 đối với nữ vào năm 2035. Bên cạnh đó, vào tháng 8 năm 2023, Chính phủ đã thông qua nghị quyết nghiên cứu và đề xuất chương trình trợ cấp xã hội và lương hưu cho người từ 75-80 tuổi, cùng với việc tăng trợ cấp xã hội nói chung cho người cao tuổi.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của ADB: Cải thiện Bản đồ Nông nghiệp ở Châu Á và Thái Bình Dương

Giới thiệu

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã khởi động một dự án hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực của các cơ quan thống kê quốc gia và các bộ ngành khác, trang bị cho họ các kỹ năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu dữ liệu ngày càng tăng của các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Một khía cạnh tiên phong của dự án này là việc sử dụng các công nghệ địa không gian, được sử dụng để tạo ra các công cụ phương pháp đo diện tích đất nông nghiệp.

Đất nông nghiệp là tài sản quan trọng đối với nông dân, là nền tảng cho sinh kế kinh tế của họ. Nó tạo điều kiện cho các hoạt động khác nhau như trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp. Bằng cách xác định và giải quyết những sai lệch trong các phép đo này, các nhà hoạch định chính sách có thể hiểu rõ hơn về năng suất nông nghiệp. Sự ra đời của các công nghệ địa không gian đã khiến nhiệm vụ này dễ tiếp cận và tiết kiệm hơn, đồng thời cách mạng hóa cách đo diện tích đất nông nghiệp.

Bên cạnh đó, báo cáo đi sâu vào việc sử dụng các công nghệ địa không gian để đánh giá các sai lệch trong báo cáo đất nông nghiệp ở Armenia, Quần đảo Cook và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (PDR). Nghiên cứu đã sử dụng một loạt các kỹ thuật địa không gian để đo lường đất nông nghiệp một cách khách quan.

Thảo luận

Khi lựa chọn phương pháp đo đạc đất bằng GPS phù hợp nhất, cần phải cân nhắc đến một số yếu tố quan trọng như kích thước, hình dạng và địa hình của thửa đất, cùng với các nguồn lực sẵn có. Trong khi các thiết bị GPS cầm tay chuyên dụng thường được coi là tiêu chuẩn vàng do độ chính xác và độ tin cậy cao, thì chúng lại đi kèm với những thách thức về quản lý và xử lý dữ liệu. Bất chấp những thách thức này, việc sử dụng chúng vẫn được khuyến khích khi cần độ chính xác vị trí và độ chính xác đo đạc cao nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc sử dụng các phương pháp đo GPS tích hợp với máy tính bảng có thể mang lại lợi thế, đặc biệt là tính tiện lợi và khả năng tích hợp với các công cụ thu thập dữ liệu khác.

Ngược lại, phương pháp số hóa thích hợp hơn cho các khu vực canh tác độc canh quy mô lớn. Những thửa đất này thường được xác định rõ ràng và dễ dàng nhận dạng trên bản đồ, do đó số hóa là một lựa chọn thay thế tiết kiệm thời gian so với việc đi bộ đo đạc, đặc biệt ở các khu vực có quyền truy cập vào hình ảnh vệ tinh chính xác và độ phân giải cao.

Phương pháp GPS đo các góc của thửa đất - chỉ đánh dấu các góc của thửa đất - nhìn chung không được khuyến khích dựa trên kinh nghiệm của nghiên cứu này do các thách thức khác nhau trên thực địa, chẳng hạn như khó khăn trong việc xác định chính xác các điểm góc, đặc biệt đối với các thửa đất có hình dạng không theo quy tắc. Điều này có thể dẫn đến những sai số đáng kể trong việc đo diện tích nếu người đo đạc không được đào tạo đúng cách và sử dụng thành thạo các thiết bị đo đạc thực địa.

Việc mở rộng quy mô áp dụng các phương pháp đo đạc diện tích đất bằng GPS trên toàn quốc đòi hỏi phải tập trung vào một số yếu tố: xây dựng năng lực địa không gian trong các cơ quan thống kê quốc gia và các bộ ngành nông nghiệp; đào tạo đầy đủ nhân viên thực địa về sử dụng công nghệ GPS; và quản lý những thách thức về logistics trong việc quản lý dữ liệu giữa máy tính bảng nơi ghi lại thông tin và thiết bị GPS nơi lưu trữ các tệp tin ranh giới khu vực.

Sau khi thu thập các dữ liệu này, việc xây dựng kế hoạch quản lý tri thức là cần thiết để sử dụng dữ liệu này trong thống kê nông nghiệp. Một ứng dụng như vậy thường liên quan đến việc tính toán các yếu tố điều chỉnh - tỷ lệ giữa diện tích đo bằng GPS với ước tính do nông dân báo cáo - để tính đến sự sai lệch do ước tính của nông dân báo cáo. Các yếu tố này có thể được điều chỉnh theo kích thước thửa đất, vùng miền hoặc thực tiễn nông nghiệp để phản ánh chính xác các biến thể trên khắp cả nước.

Ứng dụng cho các chính sách và khuyến nghị

Kiến nghị chính sách quan trọng là việc chuẩn hóa các phương thức đo đạc khách quan và tích hợp chúng vào các cuộc khảo sát nông nghiệp, trong đó đất đai là một chỉ số then chốt. Các cơ quan thống kê quốc gia hoặc các bộ ngành liên quan đến việc thu thập số liệu nông nghiệp nên tiến hành khảo sát đo đạc khách quan để tổng hợp một bộ các yếu tố chuyển đổi hoặc điều chỉnh liên quan đến sai lệch trong dữ liệu do nông dân báo cáo.

Việc lựa chọn phương pháp đo đạc phù hợp nhất - đi bộ, số hóa hoặc GPS đo các góc thửa đất - cần được cân nhắc kỹ lưỡng. Sự lựa chọn này nên dựa trên các đặc điểm cụ thể liên quan đến bối cảnh địa phương, chẳng hạn như kích thước, hình dạng và địa hình của thửa đất. Những cách tiếp cận phù hợp như vậy sẽ góp phần tạo ra dữ liệu chính xác và đáng tin cậy hơn. Ngoài ra, việc triển khai nhiều phương pháp đo đạc diện tích tùy thuộc vào sự đa dạng của các hoạt động nông nghiệp trong nước là điều khả thi.

Đầu tư vào công nghệ và nguồn nhân lực để sử dụng chúng là điều cần thiết, bao gồm các thiết bị GPS chất lượng cao và quyền truy cập vào hình ảnh vệ tinh cập nhật được liên kết với việc đào tạo toàn diện cho người đo đạc và nông dân để đảm bảo thu thập dữ liệu chính xác.

Điều quan trọng là khuyến khích nghiên cứu và phát triển liên tục các phương pháp đo đạc đất đai, đồng thời tìm hiểu về các công nghệ mới và kỹ thuật hình ảnh tiên tiến. Công nghệ luôn luôn phát triển. Theo thời gian, các cảm biến thu thập thông tin địa không gian sẽ ngày càng chính xác và tiết kiệm chi phí hơn.

Kết luận

Tóm lại, nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đo đạc diện tích đất chính xác trong các chính sách về nông nghiệp và quản lý đất đai. Dữ liệu diện tích đất chính xác là không thể thiếu để hiểu toàn diện về lĩnh vực nông nghiệp và để các bộ ngành đưa ra chính sách sáng suốt. Bằng cách nhận biết và giải quyết những sai lệch trong các phép đo này, các nhà hoạch định chính sách có thể có được cái nhìn chính xác hơn về sản lượng nông nghiệp. Điều này sau đó cho phép họ điều chỉnh các dịch vụ khuyến nông hiệu quả hơn, cả trong điều kiện bình thường và để ứng phó với thiên tai.

Việc xem xét các phương pháp đo đạc khác nhau - đi bộ, số hóa và GPS đo các góc thửa đất - cho thấy mỗi phương pháp đều có những ưu nhược điểm riêng biệt đối với việc triển khai bởi các nhà sản xuất dữ liệu nông nghiệp đang tìm cách áp dụng các phương pháp đo diện tích khách quan phù hợp với hoạt động thống kê nông nghiệp và ngân sách của họ. Các phương pháp này cung cấp một loạt các lựa chọn để các nhà sản xuất thống kê nông nghiệp cân nhắc khi xây dựng một cuộc khảo sát sử dụng phương pháp khách quan để đo diện tích đất.

Nghiên cứu trong tương lai và những tiến bộ đang diễn ra trong các kỹ thuật đo đạc đất đai - bao gồm việc khám phá các công nghệ mới nổi như UAV (Máy bay không người lái) hoặc hình ảnh vệ tinh có độ phân giải siêu cao - là rất quan trọng để nâng cao hiệu quả và độ chính xác. Việc áp dụng các công nghệ này trong thống kê nông nghiệp cho phép triển khai các phương pháp đo diện tích trên quy mô lớn hơn, vì chúng giúp đơn giản hóa và giảm chi phí tiến hành các cuộc khảo sát như vậy. Sự phát triển về phương pháp luận này hứa hẹn giúp việc thu thập dữ liệu nông nghiệp dễ dàng và chính xác hơn.

PHỤ LỤC 3.3

Báo cáo của KPMG: Vai trò của chuỗi giá trị trong thời đại của Trí tuệ Nhân tạo (AI)

Trong bối cảnh kinh doanh năng động ngày nay, nhiều tổ chức không ngừng tìm cách nâng cao việc tạo ra giá trị, cải thiện khả năng cạnh tranh và thúc đẩy hiệu quả chi phí. Trí tuệ nhân tạo (AI) mang đến cơ hội biến đổi để tăng tốc những nỗ lực này thông qua phân tích luồng giá trị do AI cung cấp và cải tiến liên tục. Đi sâu vào sức mạnh của AI trong việc tạo ra giá trị, khám phá cách các tổ chức có thể tận dụng các luồng giá trị để đạt được sự xuất sắc trong hoạt động, mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Chuỗi giá trị là gì?

Chuỗi giá trị đại diện cho các quy trình đầu cuối mang lại giá trị cho khách hàng và tổ chức. Chúng bao gồm các hoạt động cần thiết để chuyển đổi đầu vào thành đầu ra có giá trị. Cho dù đó là phát triển sản phẩm, cung cấp dịch vụ hay cung cấp giải pháp công nghệ, chuỗi giá trị hoạt động phác thảo luồng công việc từ kích hoạt đến bàn giao.

Vai trò của các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Trong khi chuỗi giá trị hoạt động tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ cốt lõi, thì các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp được tăng cường với AI có thể cung cấp hỗ trợ và cơ sở hạ tầng cần thiết để tạo thuận lợi cho việc tạo giá trị. Các dịch vụ này bao gồm các ví dụ như đặt hàng để thu tiền, mua hàng để thanh toán, chỉ tiêu để chuyển đổi khách hàng tiềm năng và tạo hóa đơn và thu tiền.

Lập bản đồ chuỗi giá trị

Lập bản đồ chuỗi giá trị cho phép các tổ chức xác định và phân loại các loại lãng phí khác nhau trong quy trình của họ. Nó cũng có thể ưu tiên các khoản đầu tư vào AI giúp giảm chi phí liên quan đến công suất nhân rỗi, tài nguyên chưa được sử dụng và chi tiêu không cần thiết. Nó giúp các tổ chức xác định những điểm nghẽn, sự chậm trễ và các hoạt động không tạo ra giá trị. Bằng cách loại bỏ các bước không cần thiết, các tổ chức có thể rút ngắn thời gian chu kỳ và tăng năng suất.

Tạo ra trải nghiệm lấy khách hàng làm trung tâm

Do đó, chuỗi giá trị và hành trình của khách hàng có mối liên hệ chặt chẽ, chuỗi giá trị xác định các bước cần thiết để cung cấp giá trị cho khách hàng, trong khi hành trình của khách hàng cung cấp thông tin chi tiết về cách khách hàng trải nghiệm các bước đó. Bằng cách lập bản đồ hành trình của nhân viên vào cả chuỗi giá trị và hành trình của khách hàng, các tổ chức có thể hiểu AI có thể giúp cải thiện trải nghiệm của nhân viên như thế nào và thông tin chi tiết do AI cung cấp cùng các hành động do AI dàn xếp có thể góp phần mang lại giá trị và nâng cao trải nghiệm tổng thể của khách hàng. Tổng hợp lại, chuỗi giá trị, hành trình của nhân viên và hành trình của khách hàng khi được liên kết với nhau sẽ đảm bảo rằng tổ chức đáp ứng được nhu cầu và mong đợi của nhân viên và khách hàng, cải thiện năng suất, hiệu quả và sự hài lòng của khách hàng.

Thiết kế để lấy khách hàng làm trung tâm

Khi xem xét việc tạo giá trị và lấy khách hàng làm trung tâm, điều hữu ích là thực hiện ở ba cấp độ:

- **Cấp doanh nghiệp:** Ở cấp độ này, chuỗi giá trị là yếu tố hỗ trợ chính. Sẽ có nhiều chuỗi giá trị hỗ trợ danh mục sản phẩm và dịch vụ, khi được xác định và tối ưu hóa, sẽ cho phép luồng giá trị chảy nhanh chóng qua tổ chức.
- **Cấp hoạt động:** Ở cấp độ này, nó liên quan đến việc xây dựng và kết nối các khả năng theo cách cho phép hoạt động trơn tru của các chuỗi giá trị hoạt động và hành trình của khách hàng. Mục tiêu là loại bỏ các điểm khó khăn bằng cách tối ưu hóa và nâng cao năng lực.
- **Cấp độ công nghệ:** Điều quan trọng là xác định và sau đó triển khai các giải pháp công nghệ phù hợp để số hóa tổ chức; điều này nên bao gồm dữ liệu và phân tích, hệ thống hoạt động, hệ thống tương tác với khách hàng và hỗ trợ doanh nghiệp back-end.

Các tổ chức có thời gian, nguồn lực và vốn hạn chế; không thể thay đổi mọi thứ cùng một lúc, vì vậy cần đưa ra các quyết định ưu tiên. Nên tập trung vào những lĩnh vực dẫn đến giá trị lớn nhất cho tổ chức và khách hàng.

Cải thiện luồng giá trị trên toàn bộ chuỗi giá trị

Để tận dụng đầy đủ các lợi thế của chuỗi giá trị hoạt động và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức cần ưu tiên tích hợp và cộng tác giữa tất cả các chức năng. Các chức năng bị cô lập, quy trình rời rạc và khả năng bị cô lập có thể cản trở đáng kể việc cung cấp giá trị và cản trở sự linh hoạt của tổ chức. Việc thiết lập các kết nối quan trọng này đòi hỏi phải liên kết chuỗi giá trị và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp với các năng lực kinh doanh cốt lõi. Nghiên cứu trước.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.